

Thời gian : 10/05/2026

Stt	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Điểm số		KẾT QUẢ	
					Số	Chữ		
1	27207503077	Trình Thị Ngọc	My	17/11/2003	K27NNB	85	Tám mươi lăm	ĐẠT
2	27215101843	Huỳnh Hà	My	11/10/2003	K27NTB	V	Vắng	HỎNG
3	28204138307	Nguyễn Thị Ái	My	03/05/2004	K28QTD	110	Một trăm mười	ĐẠT
4	28204452650	Nguyễn Thị My	My	22/03/2004	K28QTN	110	Một trăm mười	ĐẠT
5	28204540190	Nguyễn Trà	My	22/02/2004	K28HP-QLC	V	Vắng	HỎNG
6	28204606077	Nguyễn Thị Trà	My	16/01/2004	K28QDM	85	Tám mươi lăm	ĐẠT
7	28206502542	Nguyễn Thị Thảo	My	20/05/2004	K28NTB	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
8	28206545526	Nguyễn Thị Trà	My	11/01/2004	K28NTB	110	Một trăm mười	ĐẠT
9	28206651255	Phạm Ngọc Hiền	My	10/04/2003	K28VTD	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
10	28209450451	Đỗ Phan Linh	My	05/02/2004	K28QNH	40	Bốn mươi	HỎNG
11	27203800559	Nguyễn Ái	My	03/04/2003	K27NHB	40	Bốn mươi	HỎNG
12	28207505095	Lê Thị Thanh	My	07/05/2004	K28CSH	100	Một trăm	ĐẠT
13	28201101577	Trần Ngô Trà	My	14/02/2004	K28TPM	90	Chín mươi	ĐẠT
14	28204337320	Nguyễn Thị Trà	My	24/11/2004	K28HP-QTH	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
15	26202942392	Dương Thị Trà	My	16/07/2002	K26QTM	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
16	26207126991	Hồ Thị Thúy	Mỹ	01/03/2002	K26QNT	V	Vắng	HỎNG
17	28201152200	Vũ Thị Xuân	Mỹ	30/10/2004	K28TPM	125	Một trăm hai mươi lăm	ĐẠT
18	28205151797	Nguyễn Thị Ly	Na	29/11/2004	K28QTD	100	Một trăm	ĐẠT
19	28206554757	Trần Thị Ngọc	Na	04/06/2004	K28NTB	110	Một trăm mười	ĐẠT
20	28204552407	Võ Thị Kiều	Na	02/05/2004	K28HP-QLC	80	Tám mươi	ĐẠT
21	28204600568	Lê	Na	01/09/2004	K28QDM	90	Chín mươi	ĐẠT
22	28206204128	Nguyễn Thị Tú	Na	06/06/2004	K28QTH	100	Một trăm	ĐẠT
23	26211500704	Nguyễn Võ Hoài	Nam	21/05/2002	K26EDK	90	Chín mươi	ĐẠT
24	28211148885	Nguyễn Hòa	Nam	09/05/2001	K28TPM	80	Tám mươi	ĐẠT
25	28214645514	Lê Tiến	Nam	19/08/2004	K28QTM	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
26	28214852807	Bùi Nhật	Nam	04/08/2004	K28PSU-QNH	110	Một trăm mười	ĐẠT
27	28211152982	Lê Nguyễn Hoàng	Nam	13/11/2004	K28TPM	90	Chín mươi	ĐẠT
28	28214602145	Lê Văn	Nam	02/08/2004	K28QDM	100	Một trăm	ĐẠT
29	28211152201	Lê Văn	Nam	12/01/2004	K28QTM	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
30	28214645348	Nguyễn Hoài	Nam	15/09/2004	K28QDM	95	Chín mươi lăm	ĐẠT
31	24202200627	Bùi Thị Ngọc	Ni	28/07/2000	K24QTM	V	Vắng	HỎNG
32	28204553483	Nguyễn Hòa	Ni	03/04/2004	K28HP-QLC	90	Chín mươi	ĐẠT
33	28206246767	Thân Thị Tuyết	Ni	06/02/2004	K28NTT	85	Tám mươi lăm	ĐẠT
34	28206502432	Đặng Thi Thu	Nữ	20/08/2004	K28NTB	80	Tám mươi	ĐẠT
35	28201152414	Nhan Thị Ngọc	Nữ	04/01/2004	K28TPM	100	Một trăm	ĐẠT
36	28206524929	Huỳnh Thị Ngọc	Nữ	27/03/2004	K28NTB	70	Bảy mươi	ĐẠT
37	28202700418	Bùi Huyền Diệu	Ny	31/05/2004	K28CLC-NTD	V	Vắng	HỎNG
38	28204633832	Huỳnh Thị Từ	Ny	24/02/2004	K28QDM	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
39	28208128069	Trần Ngọc Sê	Ny	17/02/2004	K28DLL	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
40	27207302476	Đình Huỳnh My	Ny	15/10/2003	K27DSG	V	Vắng	HỎNG

Stt	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Điểm số		KẾT QUẢ
					Số	Chữ	
41	28209404112	Hồ Thị Thúy Nga	18/04/2004	K28PSU-QTH	65	Sáu mươi lăm	ĐẠT
42	28204605501	Đoàn Thị Mỹ Nga	20/05/2004	K28QDM	160	Một trăm sáu mươi	ĐẠT
43	27207140573	Bùi Thị Phương Nga	01/05/2003	K27DLK	95	Chín mươi lăm	ĐẠT
44	27202700806	Lê Thị Kim Ngân	04/07/2003	K27QNT	V	Vắng	HÔNG
45	27203328926	Lương Hoàng Diễm Ngân	27/08/2003	K27NTB	75	Bảy mươi lăm	ĐẠT
46	27204348475	Phạm Kim Ngân	21/04/2003	K27ADH	125	Một trăm hai mươi lăm	ĐẠT
47	28206603787	Nguyễn Kim Ngân	15/11/2004	K28VTD	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
48	28208035301	Trần Tuyết Ngân	20/08/2004	K28DHD	125	Một trăm hai mươi lăm	ĐẠT
49	28204900448	Nguyễn Thiên Ngân	20/10/2004	K28KDN	70	Bảy mươi	ĐẠT
50	28206705080	Quảng Thị Hoàng Ngân	22/08/2004	K28NHB	115	Một trăm mười lăm	ĐẠT
51	27204338144	Nguyễn Sơn Thảo Ngân	29/09/2003	K27ADH	160	Một trăm sáu mươi	ĐẠT
52	28204645867	Phan Thị Kim Ngân	03/08/2004	K28QDM	95	Chín mươi lăm	ĐẠT
53	28204953969	Huỳnh Phúc Ngân	13/01/2004	K28PSU-KKT	V	Vắng	HÔNG
54	28211151731	Võ Ngọc Ngân	27/10/2004	K28TPM	85	Tám mươi lăm	ĐẠT
55	28204640403	Lê Huỳnh Thục Nghi	29/01/2004	K28QDM	135	Một trăm ba mươi lăm	ĐẠT
56	28216500658	Tiêu Việt Nghị	01/09/2004	K28NTB	80	Tám mươi	ĐẠT
57	28219405547	Nguyễn Thế Phúc Nghĩa	14/09/2004	K28PSU-QNH	60	Sáu mươi	ĐẠT
58	28211350284	Trần Công Nghĩa	12/10/2004	K28TKM	115	Một trăm mười lăm	ĐẠT
59	28214638371	Hồ Tấn Nghĩa	16/05/2004	K28QDM	100	Một trăm	ĐẠT
60	27212645247	Võ Nguyễn Hoài Ngọc	23/06/2003	K27KDN	105	Một trăm lẻ năm	ĐẠT
61	28204854756	Mai Thị Bích Ngọc	09/05/2004	K28QNH	110	Một trăm mười	ĐẠT
62	28204927087	Nguyễn Bảo Ngọc	23/08/2004	K28PSU-KKT	105	Một trăm lẻ năm	ĐẠT
63	28206506774	Phạm Thị Mỹ Ngọc	16/02/2004	K28NTT	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
64	28206900988	Võ Thị Phương Ngọc	09/09/2004	K28NNB	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
65	28206950780	Trần Thị Như Ngọc	21/04/2004	K28CMU-TPM	70	Bảy mươi	ĐẠT
66	28208148951	Nguyễn Thị Châu Ngọc	15/04/2004	K28DLL	75	Bảy mươi lăm	ĐẠT
67	28211402640	Lê Việt Ngọc	04/03/2004	K28TPM	115	Một trăm mười lăm	ĐẠT
68	28214635406	Phạm Văn Nguyên Ngọc	26/11/2004	K28TPM	100	Một trăm	ĐẠT
69	28218441719	Trình Duy Ngọc	01/11/2004	K28TPM	70	Bảy mươi	ĐẠT
70	28204606283	Nguyễn Trần Bảo Ngọc	26/07/2004	K28QDM	135	Một trăm ba mươi lăm	ĐẠT
71	28204953830	Lê Hoàng Bảo Ngọc	09/02/2004	K28PSU-KKT	100	Một trăm	ĐẠT
72	2220214417	Phạm Bảo Nguyên	02/04/1998	K22PSU-QTH	90	Chín mươi	ĐẠT
73	28201451240	Ngô Thị Kim Nguyên	22/03/2004	K28CMU-TTT	85	Tám mươi lăm	ĐẠT
74	28204154528	Hà Thị Ngọc Nguyên	08/09/2004	K28QEC	60	Sáu mươi	ĐẠT
75	28206254209	Hồ Hoàng Khánh Nguyên	12/10/2004	K28DHD	175	Một trăm bảy mươi lăm	ĐẠT
76	28206500555	Trác Thị Lệ Nguyên	01/12/2004	K28NTB	145	Một trăm bốn mươi lăm	ĐẠT
77	28211103238	Hà Tây Nguyên	01/12/2004	K28TPM	110	Một trăm mười	ĐẠT
78	28211105255	Lê Trung Nguyên	21/07/2004	K28CMU-TPM	80	Tám mươi	ĐẠT
79	28214100715	Nguyễn Hữu Nguyên	21/04/2004	K28QEC	60	Sáu mươi	ĐẠT
80	28214603201	Nguyễn Chánh Nguyên	07/02/2004	K28QDM	110	Một trăm mười	ĐẠT
81	28216647411	Phạm Nguyễn Hoàng Nguyên	12/05/2004	K28VTD	180	Một trăm tám mươi	ĐẠT
82	28214202457	Đỗ Đình Nguyên	07/02/2004	K28PSU-QNH	170	Một trăm bảy mươi	ĐẠT
83	28204406946	Trần Thị Ánh Nguyên	07/07/2004	K28QTN	60	Sáu mươi	ĐẠT
84	25207202361	Nguyễn Lực Nguyên	04/01/2001	K25DLL	40	Bốn mươi	HÔNG

Stt	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Điểm số		KẾT QUẢ	
					Số	Chữ		
85	28204652567	Võ Lê Thị Thảo	Nguyên	14/07/2004	K28QTM	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
86	28208204821	Trần Hồ Thiên	Nguyễn	29/09/2004	K28DSG	160	Một trăm sáu mươi	ĐẠT
87	27204300449	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	11/07/2002	K27ADH	60	Sáu mươi	ĐẠT
88	28204352494	Tạ Thị Minh	Nguyệt	28/10/2004	K28PSU-QTH	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
89	28206603295	Ngô Thị Kim	Nhân	13/05/2004	K28VTD	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
90	28204604949	Nguyễn Thị Thanh	Nhân	21/12/2004	K28KDN	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
91	28204834224	Nguyễn Hồng	Nhân	20/10/2003	K28PSU-QNH	185	Một trăm tám mươi lăm	ĐẠT
92	28218144600	Lê Trung	Nhân	20/10/2004	K28TPM	60	Sáu mươi	ĐẠT
93	28204605724	Nguyễn Thị Thanh	Nhân	01/01/2004	K28QTM	135	Một trăm ba mươi lăm	ĐẠT
94	28210245382	Nguyễn Văn	Nhân	13/05/2004	K28TPM	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
95	28216651000	Nguyễn Trọng Hoài	Nhân	02/01/2004	K28VTD	190	Một trăm chín mươi	ĐẠT
96	28219143282	Nguyễn Văn	Nhân	25/05/2004	K28TMT	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
97	27211901718	Tăng Tạ Minh	Nhân	11/02/2003	K27HP-TBM	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
98	27214747900	Đình Thanh	Nhật	28/01/2003	K27EVT	60	Sáu mươi	ĐẠT
99	28211152317	Phan Sĩ	Nhật	01/02/2004	K28TPM	40	Bốn mươi	HÔNG
100	28212302720	Nguyễn Đức	Nhật	17/09/2004	K28ADH	70	Bảy mươi	ĐẠT
101	28214527388	Trần Quốc	Nhật	04/01/2004	K28HP-QLC	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
102	27218239586	Dương Hoàng	Nhật	06/02/2003	K27EKD	60	Sáu mươi	ĐẠT
103	28211106677	Nguyễn Văn Quốc	Nhật	08/08/2004	K28TPM	100	Một trăm	ĐẠT
104	28211353720	Lê Xuân	Nhật	12/09/2004	K28TPM	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
105	27212101883	Huỳnh Công	Nhật	10/08/2003	K27QTH	40	Bốn mươi	HÔNG
106	27217101593	Nguyễn Huỳnh Thảo	Nhi	19/03/2003	K27DLK	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
107	28201104500	Phan Trần Xuân	Nhi	16/11/2004	K28TPM	85	Tám mươi lăm	ĐẠT
108	28202842502	Phan Thị Bảo	Nhi	23/06/2004	K28ATT	80	Tám mươi	ĐẠT
109	28204601467	Trịnh Thị Yến	Nhi	14/03/2004	K28HP-QTM	110	Một trăm mười	ĐẠT
110	28204605707	Nguyễn Hồ Hoàng	Nhi	05/07/2004	K28QTM	145	Một trăm bốn mươi lăm	ĐẠT
111	28204647817	Nguyễn Huỳnh Yến	Nhi	05/10/2004	K28HP-QTM	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
112	28204905341	Huỳnh Thị Yến	Nhi	15/12/2004	K28DLK	70	Bảy mươi	ĐẠT
113	28205001066	Nguyễn Ngọc	Nhi	05/01/2003	K28KKT	155	Một trăm năm mươi lăm	ĐẠT
114	28206602070	Trần Nguyễn Bảo	Nhi	22/05/2004	K28VBC	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
115	28208027141	Phạm Hồng Thảo	Nhi	08/10/2004	K28PSU-KKT	95	Chín mươi lăm	ĐẠT
116	28208244972	Ngô Hoàng Yến	Nhi	09/10/2004	K28QDM	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
117	28209250453	Lại Ngọc Thái	Nhi	13/01/2004	K28CMU-TTT	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
118	28216545465	Nguyễn Lan	Nhi	25/03/2004	K28QDM	160	Một trăm sáu mươi	ĐẠT
119	28204836771	Nguyễn Thảo	Nhi	26/10/2004	K28QNH	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
120	28204903831	Lê Phương	Nhi	02/10/2004	K28KDN	145	Một trăm bốn mươi lăm	ĐẠT
121	28206653556	Trương Nguyễn Uyên	Nhi	22/03/2004	K28VTD	155	Một trăm năm mươi lăm	ĐẠT
122	28208037364	Trương Thị Hoàng	Nhi	16/08/2004	K28DLK	145	Một trăm bốn mươi lăm	ĐẠT
123	28204346144	Lê Thị Ý	Nhi	25/12/2003	K28HP-QLC	180	Một trăm tám mươi	ĐẠT
124	28204601884	Nguyễn Thị Yến	Nhi	29/11/2004	K28QDM	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
125	28204804739	Trương Yến	Nhi	14/06/2004	K28QEC	95	Chín mươi lăm	ĐẠT
126	28207149978	Nguyễn Thị Uyên	Nhi	23/01/2004	K28YDD	135	Một trăm ba mươi lăm	ĐẠT
127	28204504929	Nguyễn Thị Thảo	Nhi	24/05/2003	K28HP-QLC	V	Vắng	HÔNG
128	28206228512	Hoàng Yến	Nhi	09/11/2004	K28DLL	100	Một trăm	ĐẠT

Stt	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Điểm số		KẾT QUẢ	
					Số	Chữ		
129	28206500297	Vũ Phương	Nhi	03/09/2004	K28NTB	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
130	28214303199	Nguyễn Thị Yên	Nhi	26/03/2004	K28QNT	125	Một trăm hai mươi lăm	ĐẠT
131	25203501677	Nguyễn Thị Yên	Nhi	02/04/2000	K25VE-VQH	V	Vắng	HỎNG
132	24205105055	Phan Thị Hồng	Nhị	21/07/2000	K24YDD	115	Một trăm mười lăm	ĐẠT
133	28215105754	A Na	Nhơn	24/03/2004	K28HP-LKT	135	Một trăm ba mươi lăm	ĐẠT
134	28207100605	Lê Nguyễn Hồng	Nhung	08/07/2004	K28YDD	135	Một trăm ba mươi lăm	ĐẠT
135	26205439488	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	23/11/2002	K26YDR	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
136	27204328625	Nguyễn Hoàng	Nhung	16/04/2003	K27ADH	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
137	27205202085	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	29/11/2003	K27YDH	90	Chín mươi	ĐẠT
138	28204605351	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	04/05/2004	K28QTM	V	Vắng	HỎNG
139	28204648513	Nguyễn Phi	Nhung	23/03/2004	K28QTM	135	Một trăm ba mươi lăm	ĐẠT
140	28204953971	Lê Phạm Hồng	Nhung	05/01/2004	K28PSU-KKT	V	Vắng	HỎNG
141	27205246145	Ngô Thị Tuyết	Nhung	19/01/2003	K27YDH	110	Một trăm mười	ĐẠT
142	27205249677	Đỗ Thị Hồng	Như	29/12/2002	K27YDH	170	Một trăm bảy mươi	ĐẠT
143	28204306873	Huỳnh Hà	Như	30/03/2004	K28QTM	160	Một trăm sáu mươi	ĐẠT
144	28204503365	Ngô Thị Quỳnh	Như	09/09/2004	K28HP-QLC	100	Một trăm	ĐẠT
145	28204634745	Trần Quỳnh	Như	20/08/2004	K28QDM	110	Một trăm mười	ĐẠT
146	28205052327	Lê Thị Huỳnh	Như	02/01/2004	K28KKT	110	Một trăm mười	ĐẠT
147	27211438669	Võ Duy	Nhựt	20/09/2003	K27CMU-TTT	100	Một trăm	ĐẠT
148	27204333468	Hồ Thị Kim	Oanh	18/04/2003	K27ADH	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
149	28206503440	Hồng Thị Hoàng	Oanh	15/03/2004	K28NTB	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
150	28206552831	Đặng Ngọc Tâm	Oanh	15/07/2004	K28NTB	175	Một trăm bảy mươi lăm	ĐẠT
151	28204953834	Nguyễn Thị Kim	Oanh	21/05/2004	K28PSU-KKT	170	Một trăm bảy mươi	ĐẠT
152	27204144142	Nguyễn Lê Kim	Oanh	24/12/2003	K27KTR	160	Một trăm sáu mươi	ĐẠT
153	28211105232	Hồ Tuấn	Phát	11/10/2004	K28CMU-TPM	155	Một trăm năm mươi lăm	ĐẠT
154	28214352585	Nguyễn Trần Đăng	Phát	01/12/2004	K28QTH	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
155	28214534775	Trần Đình Tấn	Phát	01/09/2004	K28HP-QLC	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
156	26211233978	Nguyễn Khánh	Phát	11/12/2002	K26TPM	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
157	28208101682	Dương Thị Hồng	Phấn	10/03/2004	K28YDD	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
158	28204336455	Nguyễn Thị Kim	Phi	06/04/2004	K28QTH	170	Một trăm bảy mươi	ĐẠT
159	28218444366	Đình Văn	Phi	20/04/2004	K28HP-TBM	100	Một trăm	ĐẠT
160	28210201751	Hoàng Sĩ	Phong	18/02/2004	K28TPM	105	Một trăm lẻ năm	ĐẠT
161	28211149898	Huỳnh Ngọc	Phong	25/01/2004	K28TPM	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
162	28214905549	Đặng Tấn	Phong	25/04/2004	K28PSU-KKT	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
163	28211152417	Hoàng Văn	Phong	11/12/2004	K28TPM	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
164	26215239399	Nguyễn Thành	Phong	29/04/2002	K26YDH	V	Vắng	HỎNG
165	28219348472	Trần Đình	Phong	08/08/2004	K28HP-QLC	100	Một trăm	ĐẠT
166	28207105060	Mạc Hà Thanh	Phú	15/10/2004	K28YDD	145	Một trăm bốn mươi lăm	ĐẠT
167	28211146726	Nguyễn Hồng	Phúc	28/12/2004	K28HP-TTN	160	Một trăm sáu mươi	ĐẠT
168	28211151386	Hoàng Ngọc	Phúc	29/07/2003	K28CMU-TPM	170	Một trăm bảy mươi	ĐẠT
169	28214151604	Nguyễn Tấn	Phúc	19/08/2004	K28QEC	80	Tám mươi	ĐẠT
170	28214331860	Đình Văn Tấn	Phúc	17/09/2004	K28HP-QLC	170	Một trăm bảy mươi	ĐẠT
171	28214553486	Đình Thành	Phúc	16/10/2004	K28HP-QLC	180	Một trăm tám mươi	ĐẠT
172	28214550888	Mai Diễm	Phúc	05/07/2004	K28HP-QLC	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT

Stt	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Điểm số		KẾT QUẢ
					Số	Chữ	
173	28211151690	Phan Thanh Phúc	19/09/2004	K28TPM	115	Một trăm mười lăm	ĐẠT
174	28219002412	Võ Xuân Phúc	05/08/2003	K28TPM	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
175	27217034337	Nguyễn Văn Duy Phúc	09/12/2003	K27QTH	135	Một trăm ba mươi lăm	ĐẠT
176	28204953975	Nguyễn Bình Gia Phúc	02/08/2004	K28QTC	90	Chín mươi	ĐẠT
177	28214601540	Nguyễn Đình Phước	04/11/2004	K28QDM	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
178	28211104795	Thái Văn Phước	09/10/2004	K28TPM	110	Một trăm mười	ĐẠT
179	24217103890	Nguyễn Hữu Phước	27/11/2000	K24PSU-DLK	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
180	28211103944	Trần Duy Phước	03/08/2004	K28TPM	115	Một trăm mười lăm	ĐẠT
181	28201106365	Trần Minh Phương	07/03/2004	K28TPM	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
182	28204506234	Lê Ngọc Diễm Phương	08/08/2004	K28HP-QLC	100	Một trăm	ĐẠT
183	28204654676	Tổng Uyên Phương	23/09/2004	K28QTM	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
184	28206554078	Cao Thị Hoài Phương	07/07/2004	K28NTB	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
185	28210202007	Lê Thiện Phương	05/06/2004	K28HP-QTM	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
186	28211105084	Trần Thanh Phương	17/02/2004	K28TPM	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
187	28204600449	Trịnh Mai Phương	04/03/2004	K28QTM	110	Một trăm mười	ĐẠT
188	28201136699	Đình Thị Phương	29/09/2004	K28TPM	80	Tám mươi	ĐẠT
189	28211154237	Huỳnh Vũ Trúc Phương	28/06/2004	K28TPM	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
190	28211154671	Nguyễn Đình Phương	18/12/2004	K28TPM	70	Bảy mươi	ĐẠT
191	28206246675	Phạm Thị Phương	24/03/2004	K28DHD	135	Một trăm ba mươi lăm	ĐẠT
192	28204451742	Hồ Thị Phương	20/02/2004	K28QTN	110	Một trăm mười	ĐẠT
193	28208141275	Bùi Lê Thảo Phương	05/05/2004	K28DLL	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
194	28206649046	Ya Ly Phương	03/04/2004	K28VTD	100	Một trăm	ĐẠT
195	25211608355	Lê Ánh Quang	04/04/1999	K25PNU-EDD	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
196	28214854532	Lê Cường Quang	31/05/2002	K28QTC	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
197	28211149308	Nguyễn Đăng Quang	24/11/2004	K28TPM	65	Sáu mươi lăm	ĐẠT
198	28211104924	Đào Hữu Quang	16/01/2004	K28TPM	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
199	27215249713	Nguyễn Xuân Quang	01/03/2003	K27YDH	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
200	28210247483	Trần Văn Quảng	09/10/2004	K28TPM	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
201	27211634045	Nguyễn Anh Quân	06/12/2003	K27EVT	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
202	28214501125	Hồ Minh Quân	30/08/2002	K28HP-QLC	160	Một trăm sáu mươi	ĐẠT
203	28214600918	Nguyễn Ngọc Quân	29/07/2004	K28PSU-QTH	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
204	28214605619	Võ Hưng Minh Quân	04/09/2004	K28HP-QLC	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
205	28214652823	Nguyễn Hồng Quân	03/06/2004	K28QDM	60	Sáu mươi	ĐẠT
206	28211144421	Võ Anh Quân	24/06/2003	K28TPM	60	Sáu mươi	ĐẠT
207	28211152542	Trần Minh Quân	18/10/2004	K28TPM	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
208	28211106754	Huỳnh Như Quốc	03/06/2003	K28TPM	70	Bảy mươi	ĐẠT
209	28211154286	Huỳnh Đăng Quốc	29/03/2004	K28TPM	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
210	28214649543	Hoàng Văn Bảo Quốc	24/02/2004	K28HP-QLC	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
211	28211154102	Võ Văn Quốc	01/01/2004	K28TPM	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
212	28211104518	Trần Quý	28/06/2004	K28CMU-TPM	80	Tám mươi	ĐẠT
213	28211532668	Trần Đình Ngọc Quý	11/02/2004	K28TPM	95	Chín mươi lăm	ĐẠT
214	28208003853	Ngô Thị Quý	08/01/2004	K28DLK	90	Chín mươi	ĐẠT
215	28211153732	Đỗ Hải Quý	23/11/2004	K28TPM	115	Một trăm mười lăm	ĐẠT
216	27203736181	Đàm Nguyễn Tố Quyên	01/01/2003	K27TMT	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT

Stt	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Điểm số		KẾT QUẢ	
					Số	Chữ		
217	27215144512	Phan Nguyễn Thảo	Quyên	01/05/2003	K27YDD	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
218	28204340510	Nguyễn Thị Kim	Quyên	08/09/2004	K28PSU-QTH	105	Một trăm lẻ năm	ĐẠT
219	28206506969	Đặng Huỳnh Lệ	Quyên	07/11/2004	K28NTB	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
220	28206548325	Trần Thị	Quyên	07/10/2004	K28NTT	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
221	28206952191	Hồ Hoàng Tố	Quyên	05/10/2004	K28NNB	V	Vắng	HÔNG
222	28209400737	Trần Lệ	Quyên	28/06/2004	K28PSU-QNH	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
223	28201101666	Phan Thị Hà	Quyên	29/04/2004	K28TPM	105	Một trăm lẻ năm	ĐẠT
224	28201100757	Trương Thị Mỹ	Quyên	21/12/2003	K28CMU-TPM	100	Một trăm	ĐẠT
225	28214103335	Nguyễn Công	Quyên	30/03/2004	K28QEC	115	Một trăm mười lăm	ĐẠT
226	28211100955	Hoàng Văn	Quyên	08/02/2004	K28TPM	80	Tám mươi	ĐẠT
227	28214324844	Nguyễn Trần	Quyết	10/01/2004	K28QNT	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
228	28209302775		Quỳnh	16/12/2004	K28TPM	110	Một trăm mười	ĐẠT
229	27202930228	Nguyễn Khánh	Quỳnh	26/05/2003	K27QTN	V	Vắng	HÔNG
230	28204154596	Lã Thị Như	Quỳnh	07/08/2004	K28QDM	135	Một trăm ba mươi lăm	ĐẠT
231	28204352646	Phan Thị Như	Quỳnh	31/07/2004	K28QTM	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
232	28204504560	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	15/02/2004	K28HP-QLC	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
233	28204535042	Lê Như	Quỳnh	31/07/2004	K28HP-QLC	95	Chín mươi lăm	ĐẠT
234	28204954836	Hồ Nguyễn Như	Quỳnh	16/03/2004	K28KDN	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
235	28206501337	Trịnh Thị Diễm	Quỳnh	02/10/2004	K28NTB	135	Một trăm ba mươi lăm	ĐẠT
236	28206606227	Nguyễn Như	Quỳnh	10/08/2004	K28VTD	100	Một trăm	ĐẠT
237	28206920331	Nguyễn Võ Tuyết	Quỳnh	16/10/2004	K28NNB	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
238	28208200341	Nguyễn Trần Ngân	Quỳnh	28/01/2004	K28DSG	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
239	28209442463	Trần Thị Bảo	Quỳnh	26/05/2004	K28PSU-QNH	110	Một trăm mười	ĐẠT
240	27204324881	Trịnh Thị Như	Quỳnh	26/05/2002	K27ADH	80	Tám mươi	ĐẠT
241	28204606919	Nguyễn Thị Lệ	Quỳnh	26/07/2004	K28QTM	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
242	28208101400	Huỳnh Như	Quỳnh	12/12/2004	K28DLL	125	Một trăm hai mươi lăm	ĐẠT
243	28204131735	Phan Như	Quỳnh	16/03/2004	K28QEC	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
244	28204148637	Nguyễn Trúc	Quỳnh	15/07/2004	K28QEC	160	Một trăm sáu mươi	ĐẠT
245	28204650484	Trần Thị Thu	Quỳnh	26/05/2004	K28HP-QTH	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
246	28208004114	Đỗ Thị Như	Quỳnh	26/03/2004	K28DLK	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
247	28208003696	Phan Nguyễn Minh	Sa	19/08/2004	K28DSG	160	Một trăm sáu mươi	ĐẠT
248	28211138892	Nguyễn Tấn	Sang	18/12/2004	K28TPM	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
249	28214553546	Bùi Đình	Sang	28/06/2004	K28TPM	160	Một trăm sáu mươi	ĐẠT
250	28209443698	Lê Thị Tuyết	Sang	10/05/2004	K28QTC	V	Vắng	HÔNG
251	28207130800	Trương Thị	Sáng	18/09/2004	K28KDN	80	Tám mươi	ĐẠT
252	28201101210	Phạm Thị	Sâm	14/07/2004	K28TPM	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
253	28204902549	Trương Thị	Sen	16/06/2004	K28KDN	180	Một trăm tám mươi	ĐẠT
254	27213236587	Đỗ Thanh Như	Sĩ	16/05/2003	K27DLL	170	Một trăm bảy mươi	ĐẠT
255	28211101225	Phan Văn	Sinh	12/07/2003	K28CMU-TPM	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
256	26211230827	Nguyễn Văn Trường	Sinh	14/10/2002	K27TPM	V	Vắng	HÔNG
257	28218251558	Trần Cao	Sơn	05/06/2004	K28DSG	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
258	27211253890	Phan Minh	Sơn	01/05/2003	K27CMU-TPM	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
259	27211629371	Phạm Đình	Sự	25/03/2003	K27EKD	160	Một trăm sáu mươi	ĐẠT
260	28204951445	Nguyễn Thu	Sương	07/07/2004	K28PSU-KKT	170	Một trăm bảy mươi	ĐẠT

Stt	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Điểm số		KẾT QUẢ
					Số	Chữ	
261	26211535540	Phạm Anh Tài	30/12/2002	K28EDK	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
262	28211151447	Phan Đức Tài	09/11/2004	K28HP-TBM	180	Một trăm tám mươi	ĐẠT
263	28219025556	Phan Thế Tài	14/03/2004	K28TPM	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
264	28211154670	Nguyễn Công Khánh Tài	13/10/2004	K28TPM	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
265	27211201141	Dương Tấn Tài	30/10/2003	K27TPM	80	Tám mươi	ĐẠT
266	28205129941	Nguyễn Thị Thanh Tâm	17/04/2004	K28LTH	80	Tám mươi	ĐẠT
267	28216500330	Mai Tuyết Tâm	01/08/2004	K28NTT	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
268	28204553548	Đỗ Thị Thanh Tâm	14/04/2004	K28HP-QLC	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
269	28211152666	Nguyễn Tấn Tâm	05/05/2004	K28QDM	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
270	28204625290	Cao Thị Mỹ Tâm	27/07/2004	K28QTM	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
271	27202240392	Đỗ Thị Thanh Tâm	01/10/2003	K27NTB	V	Vắng	HÔNG
272	28218305424	Nguyễn Đình Nhật Tân	29/10/2004	K28TPM	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
273	28211100796	Trần Kiên Tân	05/04/2004	K28TPM	V	Vắng	HÔNG
274	28211150335	Trần Duy Tân	21/07/2004	K28TPM	160	Một trăm sáu mươi	ĐẠT
275	28211152667	Nguyễn Quốc Tấn	03/09/2004	K28TPM	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
276	28211154727	Huỳnh Ngọc Hà Tây	24/01/2004	K28TPM	180	Một trăm tám mươi	ĐẠT
277	28204528135	Hoàng Ngọc Thùy Tiên	28/11/2004	K28HP-QLC	180	Một trăm tám mươi	ĐẠT
278	28206104807	Hồ Thuý Tiên	02/08/2004	K28VQC	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
279	28206128947	Lê Quỳnh Tiên	15/12/2004	K28VQC	180	Một trăm tám mươi	ĐẠT
280	28208039850	Lê Hồng Tiên	02/12/2004	K28DLK	170	Một trăm bảy mươi	ĐẠT
281	28206503514	Đào Thị Cẩm Tiên	05/07/2004	K28NTB	75	Bảy mươi lăm	ĐẠT
282	28204601139	Huỳnh Thị Thủy Tiên	15/08/2004	K28QDM	90	Chín mươi	ĐẠT
283	28204643487	Huỳnh Thị Thủy Tiên	23/12/2004	K28CMU-TTT	40	Bốn mươi	HÔNG
284	28206521521	Nguyễn Thị Song Tiên	16/10/2003	K28NTT	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
285	28208052913	Hồ Thị Thanh Tiên	15/01/2004	K28DLK	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
286	27211620006	Nguyễn Ngọc Tiên	25/10/2003	K27PNU-EDC	40	Bốn mươi	HÔNG
287	28214553603	Nguyễn Quang Tiên	12/05/2004	K28HP-QLC	145	Một trăm bốn mươi lăm	ĐẠT
288	28218431891	Nguyễn Việt Tiên	18/12/2004	K28HP-QLC	165	Một trăm sáu mươi lăm	ĐẠT
289	28219044809	Nguyễn Tấn Tín	22/04/2004	K28CMU-TPM	100	Một trăm	ĐẠT
290	27214324551	Cao Trung Tín	09/09/2003	K27ADH	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
291	28211153274	Nguyễn Phương Tín	02/10/2004	K28TPM	40	Bốn mươi	HÔNG
292	28214554217	Nguyễn Chánh Thành Tín	26/08/2004	K28HP-QLC	80	Tám mươi	ĐẠT
293	28211133020	Bùi Nhật Tịnh	03/08/2004	K28TPM	60	Sáu mươi	ĐẠT
294	27211200628	Bùi Nhân Nhật Toàn	01/08/2003	K27TPM	40	Bốn mươi	HÔNG
295	28210200152	Nguyễn Ngọc Toàn	19/12/2004	K28TPM	65	Sáu mươi lăm	ĐẠT
296	28216244885	Trần Hữu Toàn	24/12/2004	K28VQC	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
297	28216602247	Văn Toàn	28/11/2004	K28VTD	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
298	26204330544	Nguyễn Võ Song Toàn	21/06/2002	K27ADH	155	Một trăm năm mươi lăm	ĐẠT
299	28211103108	Lê Nguyễn Tố	20/01/2004	K28CMU-TPM	75	Bảy mươi lăm	ĐẠT
300	24212102400	Nguyễn Cảnh Tú	10/06/2000	K26QTH	70	Bảy mươi	ĐẠT
301	25217107474	Lê Anh Tú	19/08/2001	K25PSU-DLK	100	Một trăm	ĐẠT
302	28204336453	Trần Thị Hồng Tú	04/02/2004	K28QTH	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
303	28211154541	Nguyễn Thanh Tú	21/01/2004	K28TPM	V	Vắng	HÔNG
304	28214736460	Võ Thanh Tú	16/05/2004	K28HP-QLC	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT

Stt	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Điểm số		KẾT QUẢ
					Số	Chữ	
305	28219054937	Nguyễn Trần Anh Tú	29/01/2004	K28CMU-TPM	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
306	28210406043	Trần Lê Công Tú	02/12/2004	K28PSU-QTH	60	Sáu mươi	ĐẠT
307	28211105136	Trần Minh Tú	13/09/2004	K28TPM	85	Tám mươi lăm	ĐẠT
308	28208002374	Trần Thị Thùy Tú	17/05/2004	K28DLK	65	Sáu mươi lăm	ĐẠT
309	28216706555	Võ Việt Tú	23/04/2002	K28CLC-NHD	V	Vắng	HÔNG
310	28211105717	Nguyễn Minh Tú	18/10/2004	K28TPM	90	Chín mươi	ĐẠT
311	27218138678	Phạm Anh Tuấn	09/10/2003	K27CDO	90	Chín mươi	ĐẠT
312	28211102128	Nguyễn Lê Anh Tuấn	30/05/2004	K28HP-TBM	65	Sáu mươi lăm	ĐẠT
313	28211102229	Nguyễn Anh Tuấn	03/04/2004	K28TPM	70	Bảy mươi	ĐẠT
314	28211151905	Lê Công Tuấn	04/07/2004	K28TPM	165	Một trăm sáu mươi lăm	ĐẠT
315	28212223967	Lê Minh Tuấn	17/10/2004	K28CMU-TPM	170	Một trăm bảy mươi	ĐẠT
316	28214553659	Thái Duy Tuấn	20/04/2004	K28HP-QLC	85	Tám mươi lăm	ĐẠT
317	30211164715	Mai Anh Tuấn	21/09/1997	K30TPM	V	Vắng	HÔNG
318	28211145670	Lê Hữu Minh Tuấn	27/10/2004	K28TPM	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
319	28211102108	Lê Minh Tuấn	23/12/2004	K28TPM	105	Một trăm lẻ năm	ĐẠT
320	28211154490	Phan Lưu Tùng	07/07/1994	K28HP-TTN	135	Một trăm ba mươi lăm	ĐẠT
321	28211100224	Nguyễn Thanh Tùng	04/11/2004	K28TPM	80	Tám mươi	ĐẠT
322	28211101068	Nguyễn Văn Tùng	24/11/2004	K28TPM	80	Tám mươi	ĐẠT
323	28219001478	Hoàng Minh Tuyên	01/09/2003	K28CMU-TPM	90	Chín mươi	ĐẠT
324	26211342307	Lê Thế Tuyên	15/08/2002	K26CKO	60	Sáu mươi	ĐẠT
325	27203353456	Trà Thị Kim Tuyên	06/04/2003	K27NTB	V	Vắng	HÔNG
326	28204139566	Huỳnh Thanh Tuyên	15/10/2004	K28HP-QTM	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
327	28209338225	Nguyễn Thị Bích Tuyên	26/01/2004	K28PSU-QTH	170	Một trăm bảy mươi	ĐẠT
328	28208106242	Lê Nguyễn Khánh Tuyên	08/02/2004	K28DLL	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
329	28208150158	Lê Thị Bích Tuyên	11/01/2004	K28DLL	100	Một trăm	ĐẠT
330	28204602583	Nguyễn Thị Thanh Tuyên	12/12/2004	K28QTM	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
331	2220523267	Võ Thị Tuyết	23/05/1998	K24YDH	95	Chín mươi lăm	ĐẠT
332	28206904291	Nguyễn Thị Hồng Tuyết	10/10/2004	K28HP-QLC	125	Một trăm hai mươi lăm	ĐẠT
333	28206523345	Huỳnh Thị Ánh Tuyết	04/04/2004	K28NTB	110	Một trăm mười	ĐẠT
334	28211104344	Bùi Nguyễn Ngọc Thạch	28/03/2004	K28TPM	V	Vắng	HÔNG
335	28210228190	Huỳnh Kim Thạch	17/09/2004	K28TPM	85	Tám mươi lăm	ĐẠT
336	28216202796	Nguyễn Lý Bửu Thạch	01/01/2004	K28TPM	145	Một trăm bốn mươi lăm	ĐẠT
337	28211106125	Nguyễn Hữu Thái	17/07/2000	K28TPM	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
338	28214605197	Nguyễn Danh Thái	02/09/2004	K28QDM	95	Chín mươi lăm	ĐẠT
339	28214640082	Huỳnh Thái	04/06/2004	K28QTM	80	Tám mươi	ĐẠT
340	27205249748	Trần Thị Minh Thanh	21/07/2003	K27YDH	110	Một trăm mười	ĐẠT
341	27211243093	Phạm Lê Thanh	04/02/2003	K28TPM	60	Sáu mươi	ĐẠT
342	27211303141	Nguyễn Việt Thanh	16/02/2003	K27TPM	80	Tám mươi	ĐẠT
343	27211201139	Nguyễn Văn Thành	21/02/2003	K27TPM	160	Một trăm sáu mươi	ĐẠT
344	27214300365	Bùi Văn Thành	27/04/2002	K27ADH	135	Một trăm ba mươi lăm	ĐẠT
345	28204901829	Trịnh Thị Thành	23/09/2004	K28DHD	145	Một trăm bốn mươi lăm	ĐẠT
346	28212720579	Lê Quang Thành	19/06/2004	K28HP-QTM	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
347	28214354576	Võ Công Thành	26/01/2004	K28HP-QTM	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
348	28219043538	Trương Công Thành	05/07/2004	K28CMU-TPM	100	Một trăm	ĐẠT

Stt	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Điểm số		KẾT QUẢ
					Số	Chữ	
349	28219241553	Phan Văn Thành	18/06/2004	K28CMU-TTT	170	Một trăm bảy mươi	ĐẠT
350	28211154302	Trần Văn Thành	29/01/2004	K28TPM	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
351	28219043449	Trần Trương Thành	01/09/2004	K28CMU-TPM	V	Vắng	HÔNG
352	28211102237	Võ Minh Thành	07/08/2004	K28CMU-TPM	75	Bảy mươi lăm	ĐẠT
353	28211154668	Nguyễn Công Thành	12/04/2004	K28TPM	100	Một trăm	ĐẠT
354	28213500249	Võ Quốc Thạnh	18/09/2004	K28TPM	80	Tám mươi	ĐẠT
355	28214634771	Trần Nguyễn Duy Thạnh	10/01/2004	K28CMU-TPM	V	Vắng	HÔNG
356	27202833387	Trần Thị Yên Thảo	24/07/2003	K27QTH	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
357	27204300493	Nguyễn Thanh Thảo	09/09/2003	K27ADH	115	Một trăm mười lăm	ĐẠT
358	28201151666	Nguyễn Thị Thanh Thảo	01/01/2004	K28TPM	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
359	28202733539	Nguyễn Đoàn Hương Thảo	18/12/2004	K28PSU-QTH	160	Một trăm sáu mươi	ĐẠT
360	28204352723	Phan Thị Phương Thảo	27/10/2004	K28PSU-QTH	100	Một trăm	ĐẠT
361	28204500251	Lê Phương Thảo	15/07/2004	K28HP-QLC	135	Một trăm ba mươi lăm	ĐẠT
362	28204601869	Lê Nguyễn Phương Thảo	31/03/2004	K28QDM	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
363	28204725039	Đoàn Thị Kim Thảo	21/02/2004	K28QEC	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
364	28204852907	Huỳnh Thị Phương Thảo	27/06/2004	K28QTM	145	Một trăm bốn mươi lăm	ĐẠT
365	28206500714	Trần Thị Thanh Thảo	30/11/2001	K28NTB	160	Một trăm sáu mươi	ĐẠT
366	28206648082	Hồ Như Thảo	03/07/2004	K28QTD	175	Một trăm bảy mươi lăm	ĐẠT
367	27215202990	Dương Ngọc Kỳ Thảo	06/05/2003	K27YDH	170	Một trăm bảy mươi	ĐẠT
368	28204601433	Phạm Thị Thu Thảo	04/06/2004	K28QDM	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
369	28207405940	Ngô Thị Thạch Thảo	02/07/2004	K28YDD	135	Một trăm ba mươi lăm	ĐẠT
370	28214831174	Nguyễn Thảo	24/08/2002	K28YDD	40	Bốn mươi	HÔNG
371	27204345672	Hồ Thị Thu Thảo	05/08/2003	K27ADH	100	Một trăm	ĐẠT
372	27208438308	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	30/10/2003	K27NTD	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
373	29204645854	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	10/04/2005	K29QTM	V	Vắng	HÔNG
374	28204604974	Hồ Thị Hồng Thắm	23/04/2004	K28QDM	145	Một trăm bốn mươi lăm	ĐẠT
375	28206901941	Nguyễn Thị Thắm	04/03/2004	K28NNB	V	Vắng	HÔNG
376	27207127524	Bùi Thị Thắm	01/02/2003	K27DLK	100	Một trăm	ĐẠT
377	28206952192	Nguyễn Thị Hồng Thắm	12/11/2004	K28NNB	125	Một trăm hai mươi lăm	ĐẠT
378	27212242948	Phạm Nguyễn Việt Thắng	13/11/2003	K27QTM	180	Một trăm tám mươi	ĐẠT
379	27216644443	Lê Quang Thắng	24/06/2003	K27CTP	80	Tám mươi	ĐẠT
380	28219054495	Nguyễn Đức Thắng	03/08/2004	K28TPM	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
381	28219201080	Huỳnh Minh Thắng	05/11/2004	K28CMU-TTT	145	Một trăm bốn mươi lăm	ĐẠT
382	25211205247	Trần Hữu Thắng	09/02/2001	K25CMU-TPM	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
383	28213780316	Nguyễn Đắc Thắng	21/10/2003	K28VTD	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
384	28214903725	Nguyễn Phúc Thắng	28/08/2004	K28QTC	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
385	28204301621	Phạm Thị Minh Thán	04/03/2004	K28HP-QLC	80	Tám mươi	ĐẠT
386	24214205427	Đỗ Đình Thi	22/01/2000	K24KTR	80	Tám mươi	ĐẠT
387	28206254900	Trần Vũ Anh Thi	20/09/2004	K28QTN	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
388	27214333166	Huỳnh Kim Thiên	11/12/2003	K27ADH	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
389	28211101046	Huỳnh Văn Thiên	29/11/2004	K28HP-QLC	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
390	28211100924	Dương Tấn Thiên	14/09/2004	K28TPM	80	Tám mươi	ĐẠT
391	28219448044	Nguyễn Ngọc Thiện	15/04/2003	K28CMU-TPM	V	Vắng	HÔNG
392	27211202495	Phạm Minh Thiện	20/11/2003	K27CMU-TPM	80	Tám mươi	ĐẠT

Stt	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Điểm số		KẾT QUẢ	
					Số	Chữ		
393	26218642515	Nguyễn Việt	Thịnh	12/06/2002	K26LKT	90	Chín mươi	ĐẠT
394	27212329350	Nguyễn Văn	Thịnh	07/03/2003	K27QTC	90	Chín mươi	ĐẠT
395	28211104423	Trần Đức	Thịnh	25/01/2004	K28CMU-TPM	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
396	28210206539	Nguyễn Tiến Hoàng	Thịnh	07/03/2004	K28TPM	80	Tám mươi	ĐẠT
397	28211104947	Phạm Quốc	Thịnh	30/08/2004	K28TPM	80	Tám mươi	ĐẠT
398	28210250816	Trần Phúc	Thịnh	18/08/2004	K28TPM	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
399	28204654839	Nguyễn Thanh Minh	Thơ	23/10/2004	K28QTM	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
400	28208005544	Trương Thị Thành	Thơ	01/09/2004	K28NTB	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
401	28205000030	Trần Anh	Thơ	05/05/2004	K28KKT	80	Tám mươi	ĐẠT
402	28212703332	Đặng Nhật	Thuận	10/07/2004	K28TMT	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
403	28214820880	Hoàng Lê	Thuận	23/10/2004	K28LTH	60	Sáu mươi	ĐẠT
404	28214602393	Phạm Đức	Thuận	25/05/2004	K28QTM	110	Một trăm mười	ĐẠT
405	28204950007	Nguyễn Biên	Thùy	11/11/2004	K28HP-QLC	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
406	28205004447	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	15/04/2004	K28KKT	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
407	28206123844	Trần Thị Kim	Thúy	02/09/2004	K28VQC	90	Chín mươi	ĐẠT
408	28206550572	Lê Thị Thanh	Thúy	23/08/2004	K28NTB	100	Một trăm	ĐẠT
409	28200251688	Võ Thị Diễm	Thùy	18/10/2004	K28TPM	110	Một trăm mười	ĐẠT
410	28206500710	Lê Nguyễn Thanh	Thùy	07/08/2004	K28NTT	90	Chín mươi	ĐẠT
411	28204840029	Trương Thị Diệu	Thùy	06/12/2004	K28QNH	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
412	28204640286	Phạm Thị	Thùy	28/03/2004	K28QEC	100	Một trăm	ĐẠT
413	28204603713	Đoàn Thị Bích	Thủy	11/03/2004	K28QDM	80	Tám mươi	ĐẠT
414	27207120519	Trần Hoàng Thu	Thủy	23/08/2003	K27DLK	80	Tám mươi	ĐẠT
415	28204332757	Võ Thị Thanh	Thủy	06/01/2004	K28CMU-TPM	100	Một trăm	ĐẠT
416	28204621448	Tô Thị Thanh	Thủy	01/08/2004	K28HP-QTM	110	Một trăm mười	ĐẠT
417	28204600738	Nguyễn Thị Bích	Thúy	22/10/2004	K28QDM	160	Một trăm sáu mươi	ĐẠT
418	28207205208	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	14/03/2004	K28TPM	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
419	28209254514	Trần Thị Thanh	Thúy	20/07/2004	K28CMU-TTT	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
420	28204502635	Trần Thị Anh	Thư	04/10/2004	K28HP-QLC	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
421	28204600355	Bùi Thị Anh	Thư	30/07/2004	K28QTM	105	Một trăm lẻ năm	ĐẠT
422	28214600943	Nguyễn Văn	Thư	22/09/2004	K28HP-QTM	135	Một trăm ba mươi lăm	ĐẠT
423	28204353178	Võ Cao Minh	Thư	19/02/2004	K28HP-QTH	145	Một trăm bốn mươi lăm	ĐẠT
424	28208150444	Nguyễn Ngọc Oanh	Thư	02/11/2004	K28DLL	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
425	28209039952	Ngô Anh	Thư	07/12/2004	K28TKM	165	Một trăm sáu mươi lăm	ĐẠT
426	28206205281	Nguyễn Thị Anh	Thư	27/04/2004	K28NTB	100	Một trăm	ĐẠT
427	28206952371	Hoàng Thị Minh	Thư	15/02/2004	K28NNB	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
428	28208152382	Nguyễn Vũ Anh	Thư	20/08/2004	K28DLL	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
429	28211103687	Mai Xuân	Thức	03/04/2004	K28TPM	V	Vắng	HÔNG
430	28211154743	Ngô Hồng	Thức	04/10/2004	K28TPM	V	Vắng	HÔNG
431	28203501356	Lê Nguyễn Ngọc	Thương	13/05/2004	K28HP-QLC	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
432	28204123002	Văn Thị Hoài	Thương	12/10/2004	K28QEC	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
433	28204538595	Trần Hoài	Thương	07/06/2004	K28HP-QLC	115	Một trăm mười lăm	ĐẠT
434	28206504272	Thái Thị	Thương	02/01/2004	K28NTB	125	Một trăm hai mươi lăm	ĐẠT
435	28214654550	Nguyễn Hoài	Thương	01/01/2004	K28HP-QTM	165	Một trăm sáu mươi lăm	ĐẠT
436	28204631556	Trương Thị Hoài	Thương	06/11/2004	K28QTM	110	Một trăm mười	ĐẠT

Stt	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Điểm số		KẾT QUẢ	
					Số	Chữ		
437	28207142807	Mai Thị Lệ	Thương	29/05/2004	K28TPM	85	Tám mươi lăm	ĐẠT
438	28204300434	Trần Thị Hoài	Thương	02/01/2004	K28QDM	60	Sáu mươi	ĐẠT
439	28218441981	Nguyễn Hồng	Thương	26/01/2004	K28TPM	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
440	28206551673	Mai Thị	Thương	10/02/2004	K28NTB	135	Một trăm ba mươi lăm	ĐẠT
441	27211243563	Ngô Minh	Thượng	11/07/2003	K27TPM	100	Một trăm	ĐẠT
442	28204548154	Nguyễn Thanh	Trà	19/08/2004	K28HP-QLC	135	Một trăm ba mươi lăm	ĐẠT
443	28206503528	Bùi Thị Thu	Trà	15/08/2004	K28NTB	65	Sáu mươi lăm	ĐẠT
444	28211147742	Trần Văn	Trà	22/04/2004	K28TPM	145	Một trăm bốn mươi lăm	ĐẠT
445	24207101255	Nguyễn Thị Huyền	Trang	19/01/2000	K26PSU-DLK	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
446	25203317132	Nguyễn Thị Kim	Trang	11/08/2001	K26NTQ	110	Một trăm mười	ĐẠT
447	27202200960	Nguyễn Thị Thu	Trang	16/09/2003	K27QTM	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
448	27202942851	Lê Vũ Khánh	Trang	26/12/2003	K27TPM	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
449	27204702109	Trần Thị	Trang	02/05/2003	K28HP-QLC	135	Một trăm ba mươi lăm	ĐẠT
450	28202750046	Nguyễn Thị Thùy	Trang	20/02/2004	K28TPM	105	Một trăm lẻ năm	ĐẠT
451	28204302050	Bùi Thị Diễm	Trang	11/04/2004	K28HP-QLC	80	Tám mươi	ĐẠT
452	28206101518	Nguyễn Thị Huyền	Trang	02/09/2004	K28VQC	100	Một trăm	ĐẠT
453	28206147555	Nguyễn Thị Kiều	Trang	23/06/2004	K28VQC	V	Vắng	HÔNG
454	28207130716	Nguyễn Hoàng Thuý	Trang	25/11/2004	K28YKY	155	Một trăm năm mươi lăm	ĐẠT
455	28208031702	Nguyễn Thị Thùy	Trang	06/12/2004	K28PSU-DLK	170	Một trăm bảy mươi	ĐẠT
456	28208403800	Trần Hà	Trang	08/10/2004	K28PSU-DLL	100	Một trăm	ĐẠT
457	28204441557	Võ Huỳnh Thị	Trang	17/02/2004	K28HP-QTH	80	Tám mươi	ĐẠT
458	28204102064	Nguyễn Thị Mai	Trang	27/10/2004	K28QEC	100	Một trăm	ĐẠT
459	28204606921	Nguyễn Thị Thu	Trang	07/12/2004	K28QTM	80	Tám mươi	ĐẠT
460	25202907296	Võ Thị Thùy	Trang	11/08/2001	K25QTN	90	Chín mươi	ĐẠT
461	28201154387	Lê Thị Thùy	Trang	25/01/2004	K28TPM	90	Chín mươi	ĐẠT
462	28204154732	Phùng Thị Bích	Trang	18/04/2004	K28QEC	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
463	28204306673	Đặng Quỳnh	Trang	04/06/2004	K28QTN	110	Một trăm mười	ĐẠT
464	28204604452	Dương Thu	Trang	22/02/2004	K28QDM	80	Tám mươi	ĐẠT
465	28204653742	Đỗ Thu	Trang	06/06/2004	K28PSU-QTH	180	Một trăm tám mươi	ĐẠT
466	27204331542	Nguyễn Hoa	Tranh	01/08/2003	K27ADH	100	Một trăm	ĐẠT
467	28204602698	Ngô Hoàng Thùy	Trâm	23/01/2004	K28VQC	180	Một trăm tám mươi	ĐẠT
468	28204623055	Hoàng Phan Bảo	Trâm	13/05/2004	K28QTM	100	Một trăm	ĐẠT
469	28204802510	Trần Thị Phương	Trâm	17/06/2004	K28PSU-QNH	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
470	28206502873	Nguyễn Trần Bảo	Trâm	03/04/2004	K28NTB	80	Tám mươi	ĐẠT
471	28206503107	Nguyễn Võ Bảo	Trâm	23/07/2004	K28NTB	80	Tám mươi	ĐẠT
472	28206600640	Bùi Nguyễn Phương	Trâm	26/10/2004	K28VTD	100	Một trăm	ĐẠT
473	28204554787	Hà Ngọc	Trâm	16/09/2004	K28HP-QLC	110	Một trăm mười	ĐẠT
474	28204351417	Nguyễn Thị Hồng	Trâm	29/11/2004	K28QTM	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
475	28205050801	Nguyễn Thị Thùy	Trâm	26/04/2004	K28PSU-KKT	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
476	28204501086	Nguyễn Bảo	Trâm	15/07/2004	K28QDM	V	Vắng	HÔNG
477	27212202923	Mai Trịnh Ngọc	Trâm	10/01/2003	K27QTM	80	Tám mươi	ĐẠT
478	27204320295	Nguyễn Thị Bích	Trâm	09/05/2003	K27ADH	100	Một trăm	ĐẠT
479	28204653784	Trần Bảo	Trâm	26/10/2004	K28QTM	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
480	28204506789	Trần Lê Ngọc	Trâm	01/04/2003	K28HP-QLC	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT

Stt	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Điểm số		KẾT QUẢ
					Số	Chữ	
481	28211104415	Lê Anh Trí	10/09/2004	K28TPM	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
482	28211153340	Nguyễn Hữu Minh Trí	16/03/2004	K28HP-TTN	100	Một trăm	ĐẠT
483	28218105478	Hoàng Minh Trí	08/08/2004	K28CMU-TMT	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
484	28218100393	Phạm Trung Trí	02/01/2004	K28DLL	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
485	27211202080	Trần Văn Trí	21/09/2003	K27CMU-TPM	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
486	28211132382	Nguyễn Quốc Trị	25/10/2004	K28TPM	180	Một trăm tám mươi	ĐẠT
487	28214340148	Trịnh Minh Triết	03/03/2004	K28PSU-QTH	180	Một trăm tám mươi	ĐẠT
488	28214603564	Võ Quốc Triều	20/12/2004	K28TPM	80	Tám mươi	ĐẠT
489	28219025298	Võ Văn Triều	03/02/2004	K28CMU-TPM	80	Tám mươi	ĐẠT
490	28211452514	Trần Minh Triều	15/09/2004	K28TPM	100	Một trăm	ĐẠT
491	28211155033	Võ Quốc Triều	29/09/2004	K28TPM	155	Một trăm năm mươi lăm	ĐẠT
492	28211125500	Lại Hữu Triều	26/11/2003	K28TPM	110	Một trăm mười	ĐẠT
493	27203303062	Trần Thị Trinh	10/04/2003	K27NTB	90	Chín mươi	ĐẠT
494	28206204142	Nguyễn Phương Trinh	04/07/2004	K28NTB	80	Tám mươi	ĐẠT
495	28206541503	Đinh Thị Trinh	25/07/2004	K28NTB	100	Một trăm	ĐẠT
496	28208201553	Trần Huyền Trinh	30/10/2004	K28DSG	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
497	28204601483	Trần Thị Lê Trinh	14/11/2004	K28VQC	80	Tám mươi	ĐẠT
498	28204301110	Nguyễn Trần Thùy Trinh	13/06/2004	K28QDM	90	Chín mươi	ĐẠT
499	28211100815	Lê Hữu Trọng	19/08/2004	K28TPM	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
500	24211202900	Văn Trung Trọng	23/04/2000	K24CMU-TPM	90	Chín mươi	ĐẠT
501	28211102501	Ngô Thanh Trọng	19/12/2004	K28TPM	100	Một trăm	ĐẠT
502	27213346002	Trần Tiến Trọng	29/07/2003	K28VBC	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
503	28206540017	Trần Thanh Trúc	06/04/2004	K28NTB	90	Chín mươi	ĐẠT
504	28207702170	Nguyễn Hà Thiên Trúc	22/09/2004	K28DLK	100	Một trăm	ĐẠT
505	28204603035	Dương Thị Thanh Trúc	14/10/2004	K28HP-QTM	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
506	28206602574	Phan Thị Thanh Trúc	20/02/2004	K28VTD	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
507	26211228222	Phạm Thanh Trung	13/05/2002	K27TPM	100	Một trăm	ĐẠT
508	27211239832	Lê Thái Trung	04/12/2003	K27TPM	160	Một trăm sáu mươi	ĐẠT
509	28211154535	Võ Ngọc Trung	30/06/2004	K28TPM	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
510	28214305594	Phạm Ngọc Trung	29/08/2004	K28CMU-TPM	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
511	28214505656	Phạm Thành Trung	30/01/2004	K28HP-QLC	110	Một trăm mười	ĐẠT
512	28219004426	Nguyễn Quốc Trung	14/02/2004	K28CMU-TPM	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
513	28211349462	Lê Ngọc Trung	22/03/2004	K28TPM	80	Tám mươi	ĐẠT
514	28218006285	Đoàn Văn Trung	12/10/2004	K28DLL	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
515	27211643746	Đoàn Quang Trung	20/02/2003	K27PNU-EDC	80	Tám mươi	ĐẠT
516	28206632264	Nguyễn Thị Truyền	30/10/2004	K28VTD	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
517	28204601983	Dương Thị Nhật Truyền	01/04/2004	K28QDM	110	Một trăm mười	ĐẠT
518	27211044294	Trần Trung Trục	17/01/2003	K27HP-TTN	160	Một trăm sáu mươi	ĐẠT
519	27214340234	Huỳnh Ngọc Đan Trường	08/03/2003	K27ADH	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
520	28214623044	Dương Triệu Hải Trường	25/02/2004	K28HP-QLC	115	Một trăm mười lăm	ĐẠT
521	28214852959	Phạm Nguyễn Quang Trường	29/02/2004	K28QTC	80	Tám mươi	ĐẠT
522	28216906485	Trần Quốc Trường	14/11/2004	K28NNT	145	Một trăm bốn mươi lăm	ĐẠT
523	25211203383	Trần Quang Trường	21/07/2001	K25CMU-TPM	105	Một trăm lẻ năm	ĐẠT
524	25211709356	Đặng Việt Trường	02/11/2001	K25EDT	V	Vắng	HÔNG

Stt	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Điểm số		KẾT QUẢ
					Số	Chữ	
525	24212216617	Nguyễn Thanh Trường	04/04/2000	K24QTM	V	Vắng	HÔNG
526	27211201917	Võ Văn Trường	19/12/2003	K27EDK	90	Chín mươi	ĐẠT
527	28211106998	Ngô Quang Trường	20/01/2004	K28TPM	90	Chín mươi	ĐẠT
528	27203333877	Ngô Thị Thảo Uyên	03/02/2003	K27NTB	50	Năm mươi	HÔNG
529	27203350261	Lê Thị Uyên	13/10/2003	K27NTB	90	Chín mươi	ĐẠT
530	28204303949	Nguyễn Thị Bảo Uyên	02/01/2004	K28QTM	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
531	28204501753	Lê Bảo Uyên	24/08/2004	K28HP-QLC	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
532	28204600905	Ngô Thị Phương Uyên	14/11/2004	K28QDM	145	Một trăm bốn mươi lăm	ĐẠT
533	28204601493	Nguyễn Thảo Uyên	11/12/2004	K28QDM	170	Một trăm bảy mươi	ĐẠT
534	28204601720	Nguyễn Thu Uyên	14/09/2004	K28QDM	90	Chín mươi	ĐẠT
535	28204353465	Nguyễn Phương Uyên	30/09/2004	K28PSU-QTH	165	Một trăm sáu mươi lăm	ĐẠT
536	27207138757	Nguyễn Thị Phương Uyên	05/02/2003	K27DLK	110	Một trăm mười	ĐẠT
537	28206620911	Lê Trương Bảo Uyên	01/03/2004	K28VTD	90	Chín mươi	ĐẠT
538	27217501904	Nguyễn Phương Uyên	04/12/2003	K27NNB	100	Một trăm	ĐẠT
539	24207100309	Nguyễn Thị Thanh Vân	30/05/2000	K24DLL	90	Chín mươi	ĐẠT
540	27203836622	Nguyễn Thị Anh Vân	10/07/2003	K27YDH	110	Một trăm mười	ĐẠT
541	27207550399	Trần Thị Cẩm Vân	21/04/2003	K27NNB	V	Vắng	HÔNG
542	28204902560	Nguyễn Thị Thúy Vân	02/02/2004	K28NTB	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
543	28205102875	Trần Thảo Vân	01/06/2004	K28NHB	135	Một trăm ba mươi lăm	ĐẠT
544	28206503999	Trần Thị Thùy Vân	20/01/2004	K28NHB	100	Một trăm	ĐẠT
545	28205000948	Đặng Thị Tường Vi	07/02/2004	K28PSU-KKT	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
546	28208100694	Phan Nguyễn Nhật Vi	19/07/2004	K28DLL	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
547	28204601525	Lê Nguyễn Tường Vi	28/09/2004	K28QDM	105	Một trăm lẻ năm	ĐẠT
548	28204854947	Nguyễn Thị Tường Vi	19/06/2004	K28QNH	90	Chín mươi	ĐẠT
549	28205105402	Nguyễn Hồng Vi	23/02/2004	K28VTD	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
550	27207128961	Nguyễn Thị Tường Vi	16/07/2003	K27PSU-DLK	V	Vắng	HÔNG
551	25212310453	Cao Tấn Vĩ	30/11/2001	K28HP-QTC	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
552	27202200662	Nguyễn Tịnh Vĩ	29/03/2003	K28HP-QTM	125	Một trăm hai mươi lăm	ĐẠT
553	28211100047	Nguyễn Phạm Chí Vĩ	14/01/2004	K28TPM	80	Tám mươi	ĐẠT
554	28214953885	Nguyễn Phan Minh Vĩ	13/01/2004	K28KDN	100	Một trăm	ĐẠT
555	28204150733	Vương Thị Ngọc Viên	24/04/2004	K28QEC	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
556	28211154197	Trần Lâm Viên	02/04/2004	K28TPM	100	Một trăm	ĐẠT
557	26214736105	Phan Thanh Viện	22/10/2002	K27HP-QLC	100	Một trăm	ĐẠT
558	28210203610	Phan Hồ Phi Việt	22/06/2004	K28TPM	80	Tám mươi	ĐẠT
559	27217802436	Nguyễn Duy Việt	26/02/2003	K27TKM	110	Một trăm mười	ĐẠT
560	28211352165	Nguyễn Đức Việt	15/01/2004	K28TPM	115	Một trăm mười lăm	ĐẠT
561	28214625958	Nguyễn Hoàng Việt	01/07/2004	K28QDM	135	Một trăm ba mươi lăm	ĐẠT
562	27211241397	Phạm Ngọc Việt	24/07/2003	K27TPM	40	Bốn mươi	HÔNG
563	27211634282	Dương Toàn Vinh	12/04/2001	K27EVT	80	Tám mươi	ĐẠT
564	28211150003	Thái Vinh	11/09/2004	K28CMU-TPM	75	Bảy mươi lăm	ĐẠT
565	28214148780	Nguyễn Quang Vinh	12/03/2004	K28QDM	80	Tám mươi	ĐẠT
566	27214342656	Trần Thái Vinh	11/10/2003	K27ADH	135	Một trăm ba mươi lăm	ĐẠT
567	28211149964	Nguyễn Quang Vinh	05/03/2004	K28TPM	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
568	28211344383	Lê Đức Vinh	19/06/2004	K28TPM	60	Sáu mươi	ĐẠT

Stt	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Điểm số		KẾT QUẢ	
					Số	Chữ		
569	28211130516	Trần Phước	Vinh	01/10/2004	K28CMU-TPM	60	Sáu mươi	ĐẠT
570	28214801931	Phùng Quang	Vinh	27/10/2004	K28QNH	95	Chín mươi lăm	ĐẠT
571	27211335807	Trà Thanh	Vọng	06/11/2003	K27CKO	60	Sáu mươi	ĐẠT
572	26211224809	Hà Lâm Hoàng	Vũ	21/12/2002	K26CMU-TPM	60	Sáu mươi	ĐẠT
573	28210236758	Trương Văn	Vũ	19/10/2004	K28TPM	95	Chín mươi lăm	ĐẠT
574	28211100143	Trương Quang	Vũ	21/03/2004	K28TPM	110	Một trăm mười	ĐẠT
575	28213154113	Hồ Quang	Vũ	14/02/2004	K28CMU-TTT	90	Chín mươi	ĐẠT
576	28214504326	Nguyễn Duy	Vũ	02/10/2004	K28HP-QLC	135	Một trăm ba mươi lăm	ĐẠT
577	28219350393	Nguyễn Ngọc	Vũ	22/10/2004	K28QTD	145	Một trăm bốn mươi lăm	ĐẠT
578	28211105928	Thân Khoa Hoàng	Vũ	18/10/2004	K28CMU-TPM	65	Sáu mươi lăm	ĐẠT
579	28219020225	Thái Duy	Vũ	04/01/2004	K28CMU-TPM	80	Tám mươi	ĐẠT
580	27211100879	Ngô Bùi Trường	Vũ	15/10/2003	K27CMU-TMT	60	Sáu mươi	ĐẠT
581	28211104972	Phạm Đức Hoàng	Vũ	19/05/2004	K28CMU-TPM	70	Bảy mươi	ĐẠT
582	28214603468	Trần Long	Vũ	06/10/2004	K28QDM	145	Một trăm bốn mươi lăm	ĐẠT
583	28211106334	Trần Anh	Vũ	05/10/2004	K28TPM	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
584	28211150533	Nguyễn Ngọc	Vũ	06/04/2004	K28TPM	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
585	28219005003	Nguyễn Trường	Vũ	28/03/2004	K28TPM	95	Chín mươi lăm	ĐẠT
586	27214743545	Võ Duy	Vũ	12/06/2003	K27CMU-TPM	90	Chín mươi	ĐẠT
587	28216604948	Phan Văn	Vũ	19/10/2004	K28VTD	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
588	28211102954	Tô Minh	Vương	13/10/2004	K28CMU-TPM	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
589	28212938305	Nguyễn Văn	Vương	02/10/2004	K28XDD	170	Một trăm bảy mươi	ĐẠT
590	25211217210	Chu Văn	Vương	17/03/2001	K25TPM	60	Sáu mươi	ĐẠT
591	26211231914	Đoàn Minh	Vương	17/03/2002	K27TPM	20	Hai mươi	HÔNG
592	28211101676	Lê Văn	Vương	07/02/2004	K28TPM	100	Một trăm	ĐẠT
593	28204806704	Lê Thị Bích	Vương	02/05/2004	K28VTD	90	Chín mươi	ĐẠT
594	28204527255	Phạm Thị Ngọc	Vy	03/05/2004	K28HP-QLC	80	Tám mươi	ĐẠT
595	28204624378	Đặng Huỳnh Tường	Vy	11/07/2004	K28TPM	80	Tám mươi	ĐẠT
596	28208131193	Nguyễn Nhã Bảo	Vy	13/11/2004	K28QNH	110	Một trăm mười	ĐẠT
597	28208146275	Lê Uyên	Vy	03/06/2004	K28QTM	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
598	28208235051	Trần Hoàng Lệ	Vy	02/03/2004	K28DSG	110	Một trăm mười	ĐẠT
599	28204345765	Phạm Thị Tường	Vy	08/11/2004	K28NHT	80	Tám mươi	ĐẠT
600	28204505984	Nguyễn Hoàng	Vy	07/12/2004	K28HP-QLC	80	Tám mươi	ĐẠT
601	28204553662	Phạm Thị Kiều	Vy	02/09/2004	K28KKT	80	Tám mươi	ĐẠT
602	28204603626	Lê Trần Khánh	Vy	14/02/2004	K28HP-QLC	100	Một trăm	ĐẠT
603	28201105607	Võ Thị Hà	Vy	07/09/2004	K28CMU-TPM	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
604	28204103734	Nguyễn Thị Tường	Vy	14/06/2004	K28QEC	110	Một trăm mười	ĐẠT
605	28204445983	Bùi Thị Ngọc	Vy	15/05/2004	K28QTN	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
606	28204644729	Lê Thị Yến	Vy	04/03/2004	K28QEC	80	Tám mươi	ĐẠT
607	28201245354	Nguyễn Phạm Hiền	Vy	13/10/2004	K28VTD	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
608	28204606573	Đinh Thị Tường	Vy	06/05/2004	K28QTM	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
609	28206604662	Lê Thị Yến	Vy	22/02/2004	K28VTD	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
610	28209251612	Nguyễn Ngọc Khánh	Vy	16/02/2004	K28CMU-TTT	100	Một trăm	ĐẠT
611	28216606394	Lê Nguyễn Trường	Vỹ	20/06/2004	K28VQC	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
612	26214236256	Huỳnh Triệu	Vỹ	21/08/2002	K26KTN	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT

Stt	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Điểm số		KẾT QUẢ
					Số	Chữ	
613	28201106800	Thái Thị Xuân	03/06/2004	K28NTB	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
614	28204802987	Nguyễn Lê Khánh Xuân	08/09/2004	K28QTM	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
615	28206502565	Đình Thị Thanh Xuân	30/03/2004	K28NTB	90	Chín mươi	ĐẠT
616	28206235906	Trần Thị Thu Xuân	31/03/2004	K28NHD	100	Một trăm	ĐẠT
617	26207242634	Phan Như Ý	02/08/2002	K26DLL	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
618	28204804983	Trần Thị Như Ý	02/10/2004	K28PSU-QNH	125	Một trăm hai mươi lăm	ĐẠT
619	28204905971	Nguyễn Thị Như Ý	24/04/2004	K28KDN	125	Một trăm hai mươi lăm	ĐẠT
620	28206639319	Huỳnh Lê Như Ý	13/05/2004	K28VTD	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
621	28204106352	Lê Như Yên	21/08/2004	K28QEC	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
622	28206652745	Hoàng Thị Diễm Yên	24/05/2004	K28VTD	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
623	28207334460	Hồ Thị Hải Yên	21/04/2004	K28NTB	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
624	28208101234	Nguyễn Thị Hải Yên	05/04/2004	K28TPM	115	Một trăm mười lăm	ĐẠT
625	25213701320	Phạm Đức Thiện	22/10/2001	K25VTD	90	Chín mươi	ĐẠT
626	27212321475	Nguyễn Thanh Quân	02/07/2003	K27QTC	100	Một trăm	ĐẠT
627	25202410443	Trần Thị Tường Vy	15/10/2001	K26QNH	80	Tám mươi	ĐẠT
628	27203302239	Trần Nguyễn Hồng An	18/06/2003	K27NTD	145	Một trăm bốn mươi lăm	ĐẠT
629	27217100293	Hồ Ngọc Bình An	19/06/2002	K27NHD	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
630	28204601967	Võ Thuý An	18/11/2004	K28CMU-TTT	135	Một trăm ba mươi lăm	ĐẠT
631	28204906599	Kiều Thị Mỹ An	01/09/2004	K28KDN	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
632	28212437716	Lê Thuận An	25/04/2004	K28HP-TBM	155	Một trăm năm mươi lăm	ĐẠT
633	27217142131	Lê Thị Thùy An	12/08/2003	K28PSU-DLK	165	Một trăm sáu mươi lăm	ĐẠT
634	28211100103	Hoàng Thanh An	10/02/2004	K28CMU-TPM	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
635	27214321950	Dương Xuân An	05/02/2003	K27ADH	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
636	28214651853	Lê Thành An	29/11/2003	K28QTM	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
637	28211104284	Phạm Văn An	20/06/2004	K28TPM	145	Một trăm bốn mươi lăm	ĐẠT
638	27202651805	Trần Ngọc Anh	18/10/2003	K27KDN	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
639	27204345565	Chu Phương Anh	01/11/2003	K27ADH	100	Một trăm	ĐẠT
640	27211336144	Hoàng Kim Anh	22/11/2003	K27TPM	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
641	28201505646	Dương Thị Hoàng Anh	24/04/2004	K28TPM	80	Tám mươi	ĐẠT
642	28204305303	Lê Đỗ Kiều Anh	28/05/2004	K28QTH	145	Một trăm bốn mươi lăm	ĐẠT
643	28204903911	Võ Ngọc Quỳnh Anh	11/04/2004	K28PSU-KKT	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
644	28204937818	Nguyễn Hiền Lan Anh	24/08/2004	K28KDN	145	Một trăm bốn mươi lăm	ĐẠT
645	28206121597	Trần Quế Anh	10/12/2004	K28DSG	160	Một trăm sáu mươi	ĐẠT
646	28206200032	Trần Văn Anh	30/04/2004	K28NTB	145	Một trăm bốn mươi lăm	ĐẠT
647	28206536291	Lê Văn Anh	07/09/2004	K28NTT	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
648	28208049424	Thái Thị Minh Anh	08/01/1999	K28PSU-DLK	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
649	28211100194	Lê Quang Anh	01/06/2004	K28CMU-TPM	95	Chín mươi lăm	ĐẠT
650	28211551003	Võ Tuấn Anh	07/07/2000	K28TMT	100	Một trăm	ĐẠT
651	28214648953	Lê Nguyễn Nhật Anh	11/08/2004	K28HP-QTM	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
652	28214953953	Lê Đức Anh	18/10/2004	K28KDN	145	Một trăm bốn mươi lăm	ĐẠT
653	27207539095	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	24/06/2003	K27NNB	125	Một trăm hai mươi lăm	ĐẠT
654	27211203203	Nguyễn Trần Quốc Anh	01/06/2003	K28PSU-QTH	180	Một trăm tám mươi	ĐẠT
655	27212239947	Lê Văn Tuấn Anh	21/02/2003	K27QTM	160	Một trăm sáu mươi	ĐẠT

Stt	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Điểm số		KẾT QUẢ	
					Số	Chữ		
656	27214300105	Nguyễn Ngọc Tuấn	Anh	10/07/2003	K27ADH	80	Tám mươi	ĐẠT
657	28214643152	Nguyễn Đức	Anh	21/12/2004	K28QDM	90	Chín mươi	ĐẠT
658	25203310746	Võ Thị Ngọc	Anh	25/09/2001	K26NTQ	90	Chín mươi	ĐẠT
659	28201103447	Phạm Thục	Anh	13/01/2004	K28CMU-TPM	110	Một trăm mười	ĐẠT
660	28211150100	Nguyễn Quốc	Anh	16/03/2004	K28TPM	60	Sáu mươi	ĐẠT
661	26204232312	Từ Tú	Anh	14/09/2002	K26KTN	100	Một trăm	ĐẠT
662	26204842626	Đặng Trâm	Anh	26/12/2002	K26ATT	95	Chín mươi lăm	ĐẠT
663	27211248346	Trương Quang	Anh	23/10/2003	K27CMU-TPM	60	Sáu mươi	ĐẠT
664	28205103688	Đình Hồng	Anh	29/10/2004	K28LKT	60	Sáu mươi	ĐẠT
665	28207136561	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	23/07/2004	K28YDD	V	Vắng	HÔNG
666	28208034385	Trần Thị Quỳnh	Anh	30/05/2004	K28DSG	80	Tám mươi	ĐẠT
667	28211136811	Lê Phúc	Anh	01/07/2004	K28TPM	80	Tám mươi	ĐẠT
668	27202202344	Đỗ Thị Lan	Anh	26/09/2003	K27KTR	90	Chín mươi	ĐẠT
669	28206950316	Trần Ngọc	Ánh	15/06/2004	K28NNB	100	Một trăm	ĐẠT
670	27211749236	Phạm Ngọc	Ánh	09/10/2003	K27EDT	110	Một trăm mười	ĐẠT
671	28201152590	Trần Thị Ngọc	Ánh	06/09/2004	K28TPM	90	Chín mươi	ĐẠT
672	28204550079	Ngô Thị Ngọc	Ánh	22/08/2004	K28HP-QLC	115	Một trăm mười lăm	ĐẠT
673	28204950164	Đoàn Nguyễn Minh	Ánh	03/02/2004	K28QTM	V	Vắng	HÔNG
674	27211222748	Phạm Nguyễn Trường	Ân	15/03/2003	K27TPM	60	Sáu mươi	ĐẠT
675	28216606403	Lê Thiên	Ban	14/07/2004	K28VTD	V	Vắng	HÔNG
676	28204626927	Tăng Bùi Như	Bạn	16/08/2004	K28NTB	135	Một trăm ba mươi lăm	ĐẠT
677	26214325425	Trần Công	Bảo	20/06/2002	K26ADH	100	Một trăm	ĐẠT
678	27214334776	Vũ Lê Gia	Bảo	29/09/2003	K27ADH	145	Một trăm bốn mươi lăm	ĐẠT
679	27217240228	Phạm Mạnh	Bảo	11/06/2002	K27DLL	100	Một trăm	ĐẠT
680	28211133323	Trương Xuân	Bảo	22/02/2004	K28CMU-TPM	115	Một trăm mười lăm	ĐẠT
681	28211152655	Lương Tuấn	Bảo	05/10/2004	K28TPM	100	Một trăm	ĐẠT
682	28211340481	Nguyễn Đắc	Bảo	23/07/2004	K28TPM	85	Tám mươi lăm	ĐẠT
683	28214551338	Lã Trinh Thiên	Bảo	27/11/2004	K28HP-QLC	100	Một trăm	ĐẠT
684	28219034876	Ngô Trần Hoài	Bảo	12/06/2004	K28TPM	110	Một trăm mười	ĐẠT
685	27207230402	Nguyễn Gia	Bảo	08/05/2003	K27CMU-TPM	60	Sáu mươi	ĐẠT
686	27211337949	Lý Long Quốc	Bảo	27/09/2003	K27CKO	90	Chín mươi	ĐẠT
687	28218202539	Phạm Quốc	Bảo	29/08/2004	K28HP-QLC	60	Sáu mươi	ĐẠT
688	25211217386	Hồ Thái	Bảo	10/11/2001	K25TPM	165	Một trăm sáu mươi lăm	ĐẠT
689	28211106753	Lê Đình Hoài	Bảo	22/12/2004	K28HP-TBM	60	Sáu mươi	ĐẠT
690	28218136406	Thái Quốc	Bảo	02/02/2004	K28DLL	65	Sáu mươi lăm	ĐẠT
691	28211101812	Lê Phú Gia	Bảo	23/10/2004	K28TPM	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
692	27211240054	Trần Trọng	Bằng	12/04/2003	K27CMU-TPM	145	Một trăm bốn mươi lăm	ĐẠT
693	28204304005	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	11/10/2004	K28QDM	80	Tám mươi	ĐẠT
694	24212115318	Bùi Văn	Bình	10/10/2000	K25XDD	185	Một trăm tám mươi lăm	ĐẠT
695	27204340267	Đặng Thúy	Bình	21/06/2003	K27ADH	105	Một trăm lẻ năm	ĐẠT
696	28211328543	Trần Văn	Bình	25/12/2004	K28HP-TTN	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
697	28216503302	Phan Thị Như	Bình	27/01/2004	K28NTB	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
698	28211452453	Nguyễn Thanh	Bình	06/11/2004	K28TKD	155	Một trăm năm mươi lăm	ĐẠT

Stt	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Điểm số		KẾT QUẢ	
					Số	Chữ		
699	28213200641	Cao Thanh	Bình	10/10/2004	K28TPM	125	Một trăm hai mươi lăm	ĐẠT
700	28212349593	Nguyễn Văn	Bình	23/02/2004	K28TPM	45	Bốn mươi lăm	HỎNG
701	28211152659	Lê Hữu	Cầu	20/07/2004	K28TPM	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
702	28211101087	Trịnh Quang	Công	11/09/2004	K28TPM	V	Vắng	HỎNG
703	28214633732	Võ Văn	Công	04/12/2004	K28QTM	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
704	28219032809	Nguyễn Võ Thành	Công	09/05/2004	K28TPM	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
705	28211100836	Nguyễn Văn	Công	13/02/2001	K28TPM	115	Một trăm mười lăm	ĐẠT
706	28211154081	Trần Quốc	Công	18/06/2004	K28TPM	170	Một trăm bảy mươi	ĐẠT
707	28211154221	Nguyễn Thành	Công	07/05/2004	K28TPM	V	Vắng	HỎNG
708	28214652003	Nguyễn Văn Phú	Cường	07/01/2004	K28TPM	60	Sáu mươi	ĐẠT
709	28217331026	Đoàn Việt	Cường	27/02/2004	K28CMU-TPM	90	Chín mươi	ĐẠT
710	28219450034	Nguyễn Đình	Cường	17/02/2004	K28PSU-QNH	110	Một trăm mười	ĐẠT
711	28218102684	Ngô Văn	Cường	02/09/2004	K28DLL	175	Một trăm bảy mươi lăm	ĐẠT
712	28211301911	Nguyễn Văn	Cường	07/10/2004	K28TKM	90	Chín mươi	ĐẠT
713	28216603730	Trần Thiện	Chánh	02/01/2004	K28HP-QLC	165	Một trăm sáu mươi lăm	ĐẠT
714	27217544891	Lê Ngọc Tân	Châu	02/09/2003	K27NNB	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
715	28201139632	Trần Minh	Châu	20/11/2004	K28CMU-TPM	90	Chín mươi	ĐẠT
716	28207106440	Nguyễn Trang	Châu	25/06/2004	K28YDD	135	Một trăm ba mươi lăm	ĐẠT
717	24211603793	Huỳnh Văn	Châu	18/03/2000	K24QNT	80	Tám mươi	ĐẠT
718	27203944975	Nguyễn Thị Anh	Châu	18/07/2003	K27NTD	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
719	28201151055	Nguyễn Thị Kim	Chi	27/10/2004	K28TPM	145	Một trăm bốn mươi lăm	ĐẠT
720	28203541399	Lê Thị Linh	Chi	07/11/2004	K28PSU-QTH	155	Một trăm năm mươi lăm	ĐẠT
721	28200206340	Nguyễn Thị Lan	Chi	12/05/2004	K28TPM	80	Tám mươi	ĐẠT
722	28217102347	Ngô Quốc	Chí	11/10/2004	K28YDD	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
723	28211151053	Phan Thanh	Chiến	03/02/2004	K28TPM	V	Vắng	HỎNG
724	24211202867	Nguyễn Văn	Chiến	07/04/2000	K24TPM	100	Một trăm	ĐẠT
725	25214117214	Nguyễn Văn	Chiến	16/05/2001	K26KTN	135	Một trăm ba mươi lăm	ĐẠT
726	28202848199	Ma Thị	Chư	01/06/2003	K28DLL	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
727	28204652012	Nguyễn Dân	Dân	16/07/2004	K28QTM	155	Một trăm năm mươi lăm	ĐẠT
728	28212303215	Đoàn Hiếu	Dị	20/09/2004	K28CKO	145	Một trăm bốn mươi lăm	ĐẠT
729	28201100517	Nguyễn Thị Út	Diễm	25/07/2004	K28CMU-TPM	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
730	28204501539	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	23/03/2004	K28HP-QLC	115	Một trăm mười lăm	ĐẠT
731	28204544765	Trần Bích	Diễm	14/06/2004	K28HP-QLC	145	Một trăm bốn mươi lăm	ĐẠT
732	28204605239	Trần Ngọc	Diễm	08/08/2004	K28NTT	80	Tám mươi	ĐẠT
733	28204800292	Phạm Nữ Kiều	Diễm	27/05/2004	K28PSU-QNH	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
734	28208001721	Nguyễn Ngọc	Diễm	01/07/2004	K28PSU-DLL	125	Một trăm hai mươi lăm	ĐẠT
735	28204904310	Lê Ái	Diễm	09/04/2004	K28KKT	145	Một trăm bốn mươi lăm	ĐẠT
736	28204920744	Huỳnh Mai Kiều	Diễm	19/12/2004	K28QDM	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
737	28206553134	Đặng Thị Mỹ	Diên	20/06/2004	K28NTB	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
738	28206302659	Trần Phan Ngọc	Diệu	17/07/2004	K28VTD	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
739	28206542778	Võ Thị Minh	Diệu	10/11/2004	K28NTB	145	Một trăm bốn mươi lăm	ĐẠT
740	28208101241	Nguyễn Thị	Diệu	28/04/2004	K28DLL	105	Một trăm lẻ năm	ĐẠT
741	28208106843	Nguyễn Thị	Diệu	26/08/2004	K28DLL	135	Một trăm ba mươi lăm	ĐẠT

Stt	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Điểm số		KẾT QUẢ	
					Số	Chữ		
742	28206248976	Nguyễn Thùy	Diệu	15/03/2004	K28PSU-QTH	125	Một trăm hai mươi lăm	ĐẠT
743	27205127146	Nguyễn Lê	Diệu	30/09/2003	K28YDD	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
744	28204350106	Lê Thị Huyền	Diệu	31/01/2004	K28PSU-QTH	105	Một trăm lẻ năm	ĐẠT
745	28206505490	Phạm Thị Kỳ	Diệu	07/05/2004	K28NTB	115	Một trăm mười lăm	ĐẠT
746	28204626931	Phạm Thị Mỹ	Dung	27/08/2004	K28HP-QTM	125	Một trăm hai mươi lăm	ĐẠT
747	28204747656	Phan Thị	Dung	21/01/2004	K28QTD	110	Một trăm mười	ĐẠT
748	28208149389	Nguyễn Thùy	Dung	22/04/2004	K28DLL	100	Một trăm	ĐẠT
749	26211326295	Trần Huy	Dũng	09/05/2001	K26CKO	55	Năm mươi lăm	HÔNG
750	27211200979	Nguyễn Trung	Dũng	11/03/2003	K27TPM	115	Một trăm mười lăm	ĐẠT
751	27214336149	Trần Văn	Dũng	19/05/2003	K27ADH	V	Vắng	HÔNG
752	27215233779	Nguyễn Bình Anh	Dũng	29/11/2003	K27YDH	125	Một trăm hai mươi lăm	ĐẠT
753	28211154656	Trần Duy	Dũng	30/07/2004	K28TPM	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
754	28214552802	Nguyễn Tiến	Dũng	04/06/2004	K28QDM	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
755	27214333834	Nguyễn Phi Tiến	Dũng	14/06/2002	K27ADH	135	Một trăm ba mươi lăm	ĐẠT
756	28214101596	Nguyễn Tiến	Dũng	05/09/2004	K28QEC	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
757	28211101895	Lê Trung	Dũng	29/06/2004	K28CMU-TPM	100	Một trăm	ĐẠT
758	28211100501	Lê Xuân	Dũng	02/09/2004	K28TPM	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
759	28212102132	Nguyễn Đình	Dũng	06/02/2004	K28TPM	125	Một trăm hai mươi lăm	ĐẠT
760	28211125629	Trương Đức	Duy	06/12/2003	K28TPM	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
761	28211144485	Phạm Phú Hoàng	Duy	04/02/2004	K28TPM	165	Một trăm sáu mươi lăm	ĐẠT
762	28211153137	Bào	Duy	16/06/2004	K28CMU-TPM	125	Một trăm hai mươi lăm	ĐẠT
763	27213702624	Dương Phương	Duy	01/01/2003	K27VTD	V	Vắng	HÔNG
764	28214637188	Nguyễn Đặng Đức	Duy	12/04/2004	K28QDM	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
765	28211105927	Phan Dương Phương	Duy	13/09/2004	K28TPM	95	Chín mươi lăm	ĐẠT
766	28202700131	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	19/05/2004	K28HP-QLC	100	Một trăm	ĐẠT
767	28204549184	Nguyễn Lương Kỳ	Duyên	22/12/2004	K28HP-QLC	135	Một trăm ba mươi lăm	ĐẠT
768	28204549724	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	18/01/2004	K28HP-QLC	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
769	28204606360	Nguyễn Mỹ Hạnh	Duyên	28/01/2004	K28VTD	160	Một trăm sáu mươi	ĐẠT
770	28204620503	Huỳnh Nguyễn Thu	Duyên	29/01/2004	K28DSG	80	Tám mươi	ĐẠT
771	28205154658	Nguyễn Sơn Hải	Duyên	24/06/2000	K28HP-LKT	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
772	28206751385	Lê Thị	Duyên	19/03/2004	K28NHB	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
773	28209403223	Phạm Thị Mỹ	Duyên	15/06/2004	K28HP-QLC	70	Bảy mươi	ĐẠT
774	28204604937	Trần Lê Thuý	Duyên	05/06/2004	K28QDM	90	Chín mươi	ĐẠT
775	28206605224	Phạm Thùy	Duyên	20/04/2004	K28VTD	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
776	27201240894	Võ Thị Quỳnh	Duyên	11/03/2002	K28TPM	95	Chín mươi lăm	ĐẠT
777	28211104699	Đỗ Trương Hồng	Duyên	04/03/2004	K28TPM	90	Chín mươi	ĐẠT
778	28204102805	Nguyễn Thị Thùy	Dương	11/09/2004	K28QEC	110	Một trăm mười	ĐẠT
779	28204606099	Nguyễn Thị Thuý	Dương	03/12/2004	K28HP-QLC	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
780	28211138610	Hoàng Văn	Dương	29/09/2004	K28CMU-TPM	70	Bảy mươi	ĐẠT
781	28204645936	Trần Thị Thùy	Dương	16/10/2004	K28CMU-TPM	90	Chín mươi	ĐẠT
782	28204601060	Nguyễn Thùy	Dương	29/11/2004	K28PSU-QTH	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
783	28211134664	Nguyễn Bảo	Dương	06/05/2004	K28TPM	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
784	28214345014	Phạm Duy	Đan	02/02/2004	K28HP-QLC	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT

Stt	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Điểm số		KẾT QUẢ
					Số	Chữ	
785	27201401887	Nguyễn Thị Đào	13/12/2003	K28CMU-TTT	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
786	27211226839	Lê Ngô Quang Đạo	23/04/2003	K27TPM	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
787	27214302462	Võ Tấn Đạt	03/05/2003	K27ADH	170	Một trăm bảy mươi	ĐẠT
788	28211100660	Nguyễn Quốc Đạt	01/03/2004	K28HP-TTN	100	Một trăm	ĐẠT
789	28211102998	Nguyễn Thành Đạt	21/08/2004	K28TPM	100	Một trăm	ĐẠT
790	28211121732	Nguyễn Quốc Đạt	03/03/2003	K28TPM	100	Một trăm	ĐẠT
791	28211151557	Ngô Văn Đạt	22/07/2004	K28HP-TBM	110	Một trăm mười	ĐẠT
792	27211243189	Đinh Văn Trọng Đạt	22/10/2003	K27TPM	100	Một trăm	ĐẠT
793	27211280003	Võ Minh Đạt	22/04/2002	K27TPM	70	Bảy mươi	ĐẠT
794	27215201740	Phạm Nhật Đạt	28/09/2002	K27YDH	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
795	28211100559	Trương Thành Đạt	31/08/2004	K28CMU-TPM	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
796	27211202812	Nguyễn Tấn Đạt	21/07/2003	K27CMU-TPM	125	Một trăm hai mươi lăm	ĐẠT
797	28211142965	Phan Thế Đạt	15/01/2004	K28TPM	125	Một trăm hai mươi lăm	ĐẠT
798	25211201954	Đặng Ngọc Diễm	17/05/2001	K25TPM	80	Tám mươi	ĐẠT
799	28204302178	Nguyễn Thị Hồng Diễm	09/01/2004	K28PSU-QTH	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
800	28207101296	Hoàng Hồng Diệp	04/01/2004	K28YDD	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
801	23208612913	Phạm Ánh Diệp	26/09/1999	K23LKT	145	Một trăm bốn mươi lăm	ĐẠT
802	28218305920	Trần Văn Diệp	09/07/2004	K28TPM	80	Tám mươi	ĐẠT
803	28211101251	Phan Quang Đình	11/06/2004	K28TPM	110	Một trăm mười	ĐẠT
804	27215252645	Lê Trung Định	06/09/2003	K27YDH	135	Một trăm ba mươi lăm	ĐẠT
805	28211102614	Đặng Quốc Định	28/01/2004	K28CMU-TPM	105	Một trăm lẻ năm	ĐẠT
806	28211101334	Lê Văn Định	17/10/2004	K28TGM	V	Vắng	HÔNG
807	27203231531	Hồ Ngọc Khánh Đoan	18/08/2003	K27QTM	160	Một trăm sáu mươi	ĐẠT
808	24211209471	Phan Dương Ngọc Đô	02/06/2000	K24CMU-TPM	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
809	24211204900	Võ Phước Đông	19/09/2000	K24CMU-TPM	60	Sáu mươi	ĐẠT
810	26212120792	Phạm Khắc Đông	18/05/2002	K26QTH	40	Bốn mươi	HÔNG
811	27211200070	Nguyễn Văn Đồng	15/02/2003	K27TPM	100	Một trăm	ĐẠT
812	28214641165	Phạm Thiên Đồng	05/02/2004	K28TPM	100	Một trăm	ĐẠT
813	28211104163	Hoàng Văn Đức	13/05/2004	K28TPM	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
814	28211148536	Hồ Minh Đức	28/06/2004	K28TPM	60	Sáu mươi	ĐẠT
815	28211149040	Lê Quang Đức	14/11/2004	K28QTH	135	Một trăm ba mươi lăm	ĐẠT
816	28211153393	Trần Thế Đức	25/10/2004	K28TPM	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
817	28211200031	Hoàng Ngô Hữu Đức	26/03/2004	K28TMT	115	Một trăm mười lăm	ĐẠT
818	27215202198	Võ Việt Đức	18/02/2003	K27YDH	110	Một trăm mười	ĐẠT
819	28211106093	Nguyễn Văn Đức	29/05/2004	K28CMU-TPM	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
820	28219000397	Phạm Tấn Đức	22/02/2004	K28CMU-TPM	115	Một trăm mười lăm	ĐẠT
821	27211243755	Trần Minh Đức	28/08/2003	K27TPM	V	Vắng	HÔNG
822	28210246107	Phan Thanh Đức	19/02/2004	K28TPM	110	Một trăm mười	ĐẠT
823	28216654855	Ngô Nhật Anh Đức	11/01/2004	K28DSG	135	Một trăm ba mươi lăm	ĐẠT
824	28214331968	Phan Quang Được	06/08/2004	K28QTH	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
825	27202924835	Nguyễn Kiều Giang	23/09/2003	K27QTN	160	Một trăm sáu mươi	ĐẠT
826	28206554905	Trần Thị Quỳnh Giang	24/09/2004	K28NTB	160	Một trăm sáu mươi	ĐẠT
827	28212303003	Trần Như Giang	25/05/2004	K28CKO	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT

Stt	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Điểm số		KẾT QUẢ	
					Số	Chữ		
828	28211146575	Nguyễn Hoàng	Giang	27/08/2004	K28TPM	80	Tám mươi	ĐẠT
829	27218237125	Ngô Văn	Giới	20/11/2002	K27TPM	60	Sáu mươi	ĐẠT
830	27207280012	Nguyễn Lam	Hà	19/11/2002	K27DLL	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
831	27213142561	Nguyễn Thu	Hà	22/08/2003	K27ADH	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
832	28204506870	Huỳnh Ngọc	Hà	10/04/2004	K28HP-QLC	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
833	28204647820	Võ Thị Thu	Hà	08/08/2004	K28PSU-QTH	160	Một trăm sáu mươi	ĐẠT
834	28204639539	Bùi Trần Trúc	Hà	21/07/2004	K28VTD	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
835	27204330607	Nguyễn Thị Thu	Hà	20/02/2003	K27ADH	100	Một trăm	ĐẠT
836	28204603680	Ngô Thị Thu	Hà	21/11/2004	K28QTH	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
837	28209520764	Thái Nguyễn Ngọc	Hà	26/09/2004	K28PSU-KKT	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
838	28201154515	Nguyễn Thị Thu	Hà	14/10/2004	K28TPM	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
839	28204303629	Ngô Thị Thu	Hà	05/04/2004	K28QDM	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
840	28209305849	Võ Thị Thu	Hà	14/07/2004	K28HP-QTH	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
841	28208004174	Phan Thị Xuân	Hạ	23/07/2004	K28DLK	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
842	27211253241	Nguyễn Văn	Hải	09/11/2003	K27TPM	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
843	28212349651	Nguyễn Đức	Hải	19/03/2004	K28CKO	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
844	28214325495	Bùi Trọng	Hải	27/08/2004	K28QTH	160	Một trăm sáu mươi	ĐẠT
845	28216649648	Võ Minh	Hải	15/07/2003	K28VTD	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
846	26211335427	Nghiêm Hoàng	Hải	10/06/2002	K26CKO	60	Sáu mươi	ĐẠT
847	27211333680	Bùi Văn	Hải	25/05/2002	K27CKO	V	Vắng	HÔNG
848	27212201991	Chu Gia	Hải	14/06/2003	K27QTM	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
849	28204101935	Lâm Trần Hồng	Hạnh	27/12/2004	K28QEC	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
850	28204352134	Phạm Thị	Hạnh	13/04/2004	K28QTN	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
851	28204500526	Phạm Thị Mỹ	Hạnh	06/02/2004	K28YDD	160	Một trăm sáu mươi	ĐẠT
852	28204501548	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	07/02/2004	K28HP-QLC	95	Chín mươi lăm	ĐẠT
853	28208051685	Hồ Thị Mỹ	Hạnh	21/11/2004	K28DLK	100	Một trăm	ĐẠT
854	28215145096	Hoàng Hữu Anh	Hào	08/01/2004	K28HP-LKT	105	Một trăm lẻ năm	ĐẠT
855	28211138792	Trần Việt Hoàng	Hảo	14/04/2004	K28TPM	90	Chín mươi	ĐẠT
856	28204453988	Trần Thị Thanh	Hàng	19/12/2004	K28QTN	60	Sáu mươi	ĐẠT
857	28206603987	Nguyễn Thị Diễm	Hàng	28/02/2004	K28VTD	85	Tám mươi lăm	ĐẠT
858	28204654193	Nguyễn Thị Ngọc	Hàng	01/10/2004	K28QDM	180	Một trăm tám mươi	ĐẠT
859	28205051884	Phan Thị Thúy	Hàng	13/08/2004	K28KKT	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
860	28209337343	Phan Nguyễn Minh	Hàng	17/09/2004	K28PSU-QTH	165	Một trăm sáu mươi lăm	ĐẠT
861	27204326939	Hồ Đặng Bảo	Hân	01/12/2003	K27ADH	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
862	27205252655	Nguyễn Khánh	Hân	22/12/2003	K27YDH	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
863	28208003815	Đình Ngọc Gia	Hân	04/11/2004	K28PSU-DLK	135	Một trăm ba mươi lăm	ĐẠT
864	28204600614	Nguyễn Thị Thuý	Hậu	27/03/2003	K28QDM	115	Một trăm mười lăm	ĐẠT
865	28219003526	Nguyễn Thành	Hậu	19/07/2004	K28CMU-TPM	V	Vắng	HÔNG
866	27203840331	Hoàng Thị Ngọc	Hiền	31/05/2003	K27NHD	80	Tám mươi	ĐẠT
867	27204343955	Đông Thị Mỹ	Hiền	23/05/2003	K27ADH	100	Một trăm	ĐẠT
868	28204136331	Nguyễn Gia	Hiền	02/09/2004	K28QEC	125	Một trăm hai mươi lăm	ĐẠT
869	28205149469	Nguyễn Đặng Thuý	Hiền	09/06/2004	K28LKT	105	Một trăm lẻ năm	ĐẠT
870	28207103198	Trần Nguyễn Thu	Hiền	20/09/2004	K28YDD	110	Một trăm mười	ĐẠT

Stt	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Điểm số		KẾT QUẢ	
					Số	Chữ		
871	28206534905	Trần Thị Thúy	Hiền	01/04/2004	K28NTB	65	Sáu mươi lăm	ĐẠT
872	28208140690	Trần Thị Phương	Hiền	18/02/2004	K28DLL	95	Chín mươi lăm	ĐẠT
873	28204853630	Phạm Thị Thanh	Hiền	29/05/2004	K28QNH	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
874	28206539753	Trần Thị Thu	Hiền	17/04/2004	K28NTB	65	Sáu mươi lăm	ĐẠT
875	28214640694	Ngô Thê	Hiền	10/12/2004	K28QTM	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
876	27217100367	Lê Trung	Hiếu	23/04/2003	K27DLL	60	Sáu mươi	ĐẠT
877	28201154878	Bùi Thị Bích	Hiếu	14/04/2004	K28HP-TBM	70	Bảy mươi	ĐẠT
878	28210205190	Trương Thanh	Hiếu	10/03/2004	K28TPM	85	Tám mươi lăm	ĐẠT
879	28211101635	Nguyễn Văn	Hiếu	20/04/2004	K28TPM	100	Một trăm	ĐẠT
880	28211103516	Lê Ngô Quang	Hiếu	07/12/2004	K28TPM	145	Một trăm bốn mươi lăm	ĐẠT
881	28214601181	Huỳnh Đức	Hiếu	23/06/2004	K28QDM	100	Một trăm	ĐẠT
882	28214602719	Võ Công	Hiếu	20/09/2004	K28HP-QLC	85	Tám mươi lăm	ĐẠT
883	28216605951	Phan Văn Chí	Hiếu	23/06/2004	K28VTD	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
884	28219028844	Trần Xuân	Hiếu	12/01/2004	K28CMU-TPM	V	Vắng	HÔNG
885	28204401271	Phạm Thị Ngọc	Hiếu	31/01/2004	K28QTN	100	Một trăm	ĐẠT
886	28212300483	Bùi Trung	Hiếu	09/12/2004	K28TPM	90	Chín mươi	ĐẠT
887	28219103817	Nguyễn Anh	Hiếu	24/01/2004	K28TPM	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
888	27211101564	Nguyễn Văn	Hiếu	20/01/2003	K27CMU-TMT	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
889	28211101222	Võ Đình Trung	Hiếu	01/03/2004	K28CMU-TPM	85	Tám mươi lăm	ĐẠT
890	27211201121	Phạm Huy	Hiệu	05/06/2003	K27CMU-TMT	V	Vắng	HÔNG
891	25207101037	Đặng Thị Hồng	Hoa	19/03/2001	K25DLK	90	Chín mươi	ĐẠT
892	28204631463	Võ Thị Mỹ	Hoa	09/09/2004	K28HP-QTM	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
893	28211150419	Nguyễn Quang	Hoà	03/09/2004	K28TPM	85	Tám mươi lăm	ĐẠT
894	28204603679	Lê Thị Kim	Hòa	11/09/2004	K28QDM	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
895	28204935086	Huỳnh Đồng Thu	Hòa	21/02/2004	K28KDN	60	Sáu mươi	ĐẠT
896	28211103677	Nguyễn Bùi Ngọc	Hòa	11/01/2004	K28CMU-TPM	75	Bảy mươi lăm	ĐẠT
897	26217239719	Đặng Công Nhân	Hòa	09/02/2002	K26DLL	125	Một trăm hai mươi lăm	ĐẠT
898	27203837665	Phan Thị Mỹ	Hoài	23/06/2003	K27NHB	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
899	28206501784	Võ Thị	Hoài	04/11/2003	K28NHB	80	Tám mươi	ĐẠT
900	28214934587	Lê Văn Quốc	Hoài	05/02/2004	K28TPM	95	Chín mươi lăm	ĐẠT
901	28211133531	Trần	Hoàn	01/01/2004	K28TPM	80	Tám mươi	ĐẠT
902	27205252663	Phan Kim Thiên	Hoàng	18/09/2003	K27YDH	135	Một trăm ba mươi lăm	ĐẠT
903	28206503607	Nguyễn Thị Ý	Hoàng	16/10/2004	K28NTB	100	Một trăm	ĐẠT
904	28211153622	Phạm Phú	Hoàng	07/08/2004	K28TPM	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
905	28211252570	Lê Minh	Hoàng	26/10/2004	K28TMT	80	Tám mươi	ĐẠT
906	28216654346	Nguyễn Văn	Hoàng	16/03/2004	K28VTD	115	Một trăm mười lăm	ĐẠT
907	28218006519	Trần Đình Huy	Hoàng	26/07/2004	K28CMU-TPM	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
908	28212353186	Nguyễn Đắc Phi	Hoàng	05/03/2004	K28TPM	100	Một trăm	ĐẠT
909	28214636433	Lê Việt	Hoàng	21/11/2004	K28VTD	180	Một trăm tám mươi	ĐẠT
910	28214652696	Nguyễn Văn	Hoàng	10/03/2004	K28KKT	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
911	26211600543	Phan Minh	Hoàng	02/01/2002	K26PNU-EDC	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
912	27211202545	Nguyễn Lâm Việt	Hoàng	25/01/2003	K27TPM	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
913	27211239007	Nguyễn Văn	Hoàng	16/06/2003	K27TPM	90	Chín mươi	ĐẠT

Stt	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Điểm số		KẾT QUẢ	
					Số	Chữ		
914	28210206131	Trần Mai Huy	Hoàng	07/05/2004	K28CMU-TPM	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
915	28211150361	Nguyễn Duy	Hoàng	14/01/2004	K28CMU-TPM	160	Một trăm sáu mươi	ĐẠT
916	28219005486	Trần Thanh	Hoàng	09/06/2004	K28TPM	90	Chín mươi	ĐẠT
917	28211103593	Trần Huy	Hoàng	07/09/2003	K28TPM	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
918	27211240813	Lê Quang	Hoành	10/02/2002	K27TPM	V	Vắng	HÔNG
919	26204327253	Trịnh Nguyên	Hồng	09/07/2002	K26ADH	160	Một trăm sáu mươi	ĐẠT
920	28208402533	Trần Ánh	Hồng	27/11/2004	K28DLK	V	Vắng	HÔNG
921	26211232785	Lý Cao	Huân	04/07/1999	K26TPM	100	Một trăm	ĐẠT
922	28211153510	Thái Đại	Huân	25/10/2004	K28TPM	80	Tám mươi	ĐẠT
923	28214606048	Võ Đình Khánh	Huân	20/01/2004	K28QTH	V	Vắng	HÔNG
924	28201154111	Nguyễn Thị Kim	Huệ	30/07/2004	K28CMU-TPM	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
925	28208054653	Lê Huỳnh Kim	Huệ	13/02/2004	K28DLK	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
926	27212231106	Trần Ngọc	Hùng	16/01/2003	K27QTM	110	Một trăm mười	ĐẠT
927	28212648804	Nguyễn Đầu	Hùng	08/09/2004	K28TPM	100	Một trăm	ĐẠT
928	28211154319	Nguyễn Duy	Hùng	08/10/2004	K28TPM	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
929	27214334597	Phan Thanh	Hùng	15/06/2003	K27ADH	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
930	28219004252	Võ Phi	Hùng	06/11/2004	K28CMU-TPM	100	Một trăm	ĐẠT
931	27211228955	Phạm Đức	Huy	20/01/2003	K27TPM	90	Chín mươi	ĐẠT
932	28210205517	Nguyễn Anh	Huy	06/11/2004	K28CMU-TPM	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
933	28211104514	Trần Anh	Huy	12/08/2004	K28TPM	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
934	28216901083	Cao Gia	Huy	13/11/2004	K28NNB	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
935	28218041821	Trịnh Gia	Huy	25/11/2004	K28DLK	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
936	28218238730	Nguyễn Phúc	Huy	15/07/2004	K28LKT	75	Bảy mươi lăm	ĐẠT
937	28219001284	Lê Đức	Huy	15/07/2004	K28TPM	75	Bảy mươi lăm	ĐẠT
938	28219004110	Lê Trường	Huy	04/03/2004	K28CMU-TPM	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
939	28219340220	Thân Vĩnh	Huy	25/02/2004	K28PSU-QTH	60	Sáu mươi	ĐẠT
940	28214354938	Lê Ngô Quang	Huy	02/11/2003	K28QTH	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
941	28214502474	Lâm Quốc	Huy	24/10/2004	K28HP-QLC	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
942	28211103414	Võ Quốc	Huy	07/01/2004	K28TPM	60	Sáu mươi	ĐẠT
943	28211106003	Hồ Gia	Huy	13/09/2004	K28TPM	60	Sáu mươi	ĐẠT
944	28214644940	Lê Văn	Huy	26/06/2004	K28QDM	145	Một trăm bốn mươi lăm	ĐẠT
945	24217201189	Nguyễn Quang	Huy	23/06/2000	K25DLL	V	Vắng	HÔNG
946	28214600151	Hà Mạnh Nhật	Huy	22/02/2004	K28QDM	170	Một trăm bảy mươi	ĐẠT
947	28211152783	Phan Đình Nhật	Huy	14/04/2004	K28TPM	V	Vắng	HÔNG
948	26203535430	Phạm Thị Thanh	Huyền	28/01/2002	K27NNB	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
949	27203902699	Lê Thị Thu	Huyền	26/11/2003	K27NTD	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
950	27211252862	Ngô Trần Khánh	Huyền	28/07/2003	K27TPM	145	Một trăm bốn mươi lăm	ĐẠT
951	28204801480	Nguyễn Thị Anh	Huyền	26/01/2004	K28QNH	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
952	28206200201	Trần Khánh	Huyền	17/05/2004	K28DHD	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
953	28206500237	Nguyễn Thị Thúy	Huyền	04/12/2004	K28NTB	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
954	28206503380	Trịnh Thị	Huyền	14/07/2004	K28NTB	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
955	29201180345	Lê Nguyễn Khánh	Huyền	06/09/2001	K29TMT	160	Một trăm sáu mươi	ĐẠT
956	28204406970	Võ Lương Thanh	Huyền	01/01/2004	K28QTN	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT

Stt	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Điểm số		KẾT QUẢ	
					Số	Chữ		
957	28204622972	Lê Lưu Ngọc	Huyền	01/01/2004	K28QDM	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
958	28204603877	Lê Nhi	Huyền	29/03/2004	K28QTM	90	Chín mươi	ĐẠT
959	28207101681	Chu Thị Thu	Huyền	24/11/2004	K28YDD	V	Vắng	HÔNG
960	28206502558	Trịnh Thị Mỹ	Huỳnh	04/10/2004	K28NTB	95	Chín mươi lăm	ĐẠT
961	25215412110	Nguyễn Khắc	Hưng	13/01/2001	K25YDR	100	Một trăm	ĐẠT
962	27211201174	Đoàn Văn Duy	Hưng	25/01/2003	K27TPM	110	Một trăm mười	ĐẠT
963	28211154819	Phạm Quốc	Hưng	21/10/2004	K28TPM	100	Một trăm	ĐẠT
964	28219038235	Phạm Phú	Hưng	21/03/2004	K28CMU-TPM	60	Sáu mươi	ĐẠT
965	24211210500	Trần	Hưng	09/03/1999	K28TPM	110	Một trăm mười	ĐẠT
966	25211203681	Nguyễn Ngọc	Hưng	04/10/2001	K25ADH	70	Bảy mươi	ĐẠT
967	25212409019	Nguyễn Khánh	Hưng	05/11/2000	K25QNH	V	Vắng	HÔNG
968	28211102980	Trần Minh	Hưng	18/05/2004	K28TPM	70	Bảy mươi	ĐẠT
969	28211154669	Cao Quảng Tuấn	Hưng	01/04/2004	K28TPM	80	Tám mươi	ĐẠT
970	28214853631	Nguyễn Hữu Vũ	Hưng	07/03/2004	K28TPM	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
971	27211243063	Trần Minh	Hưng	28/01/2002	K27TPM	100	Một trăm	ĐẠT
972	28211106611	Trần Văn	Hưng	11/03/2004	K28TPM	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
973	28219035703	Nguyễn Phúc	Hưng	21/03/2004	K28CMU-TPM	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
974	27218240186	Nguyễn Quốc	Hưng	18/10/2003	K27EKD	V	Vắng	HÔNG
975	27204345957	Bùi Thị	Hương	22/01/2003	K27ADH	110	Một trăm mười	ĐẠT
976	28204625678	Huỳnh Thị Mỹ	Hương	09/11/2004	K28QTM	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
977	28204953963	Ngô Diệu	Hương	10/05/2004	K28KDN	90	Chín mươi	ĐẠT
978	28206501142	Đoàn Quỳnh	Hương	12/07/2003	K28NTT	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
979	28206545883	Nguyễn Thị Mai	Hương	22/05/2003	K28NTB	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
980	28206621878	Đình Phạm Khánh	Hương	22/09/2004	K28VTD	80	Tám mươi	ĐẠT
981	28208240368	Hồ Thị Thu	Hương	27/12/2004	K28VTD	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
982	26211221452	Phạm Trung	Kiên	13/05/2002	K27TPM	60	Sáu mươi	ĐẠT
983	28211150690	Đào Lê Văn	Kiên	29/09/2004	K28TPM	85	Tám mươi lăm	ĐẠT
984	28214604920	Trần Nguyễn Trung	Kiên	14/04/2004	K28PSU-QTH	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
985	28214605323	Trần Đăng	Kiên	01/04/2004	K28QDM	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
986	28211103133	Mai Lê Tuấn	Kiệt	11/11/2004	K28TPM	100	Một trăm	ĐẠT
987	28211122790	Võ Huỳnh Tuấn	Kiệt	30/04/2004	K28CMU-TPM	110	Một trăm mười	ĐẠT
988	28211136830	Phạm Tuấn	Kiệt	16/12/2004	K28TPM	60	Sáu mươi	ĐẠT
989	28211146655	Phạm Văn Tuấn	Kiệt	01/09/2004	K28TPM	60	Sáu mươi	ĐẠT
990	28211304984	Lê Đình Tuấn	Kiệt	28/08/2004	K28TPM	90	Chín mươi	ĐẠT
991	28216602748	Võ Tấn	Kiệt	11/02/2004	K28VTD	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
992	28211104978	Hoàng Tuấn	Kiệt	03/04/2004	K28TPM	85	Tám mươi lăm	ĐẠT
993	24207102986	Hà Hoàng	Kim	29/04/2000	K24DLK	80	Tám mươi	ĐẠT
994	28204501551	Nguyễn Ánh	Kim	09/01/2004	K28HP-QLC	60	Sáu mươi	ĐẠT
995	25202202956	Huỳnh Thị Đình	Kính	06/05/1998	K25QTM	60	Sáu mươi	ĐẠT
996	28211104767	Võ Văn	Kính	01/02/2004	K28TPM	75	Bảy mươi lăm	ĐẠT
997	28206603790	H Li Ni	Ktla	17/10/2004	K28VTD	100	Một trăm	ĐẠT
998	28212306347	Nguyễn Trung	Kỳ	02/04/2004	K28TPM	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
999	28209447600	Trịnh Phạm Tú	Kha	13/10/2004	K28HP-QLC	125	Một trăm hai mươi lăm	ĐẠT

Stt	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Điểm số		KẾT QUẢ
					Số	Chữ	
1000	28216222385	Phạm Thế Kha	10/03/2004	K28DLL	90	Chín mươi	ĐẠT
1001	28211104617	Nguyễn Quang Khải	01/08/2004	K28TPM	100	Một trăm	ĐẠT
1002	27217500050	Diệp Thế Khải	04/07/2003	K28NNB	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
1003	28211100504	Dương Thanh Khải	09/09/2004	K28TPM	85	Tám mươi lăm	ĐẠT
1004	28211100259	Trần Quốc Khang	06/01/2004	K28CMU-TPM	110	Một trăm mười	ĐẠT
1005	28212303283	Bạch Trường Khang	13/10/2004	K28TPM	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
1006	28214301490	Đặng Nguyễn Hoàng Khang	20/09/2004	K28PSU-QTH	100	Một trăm	ĐẠT
1007	28215002862	Nguyễn Nhật Khang	25/09/2004	K28HP-QLC	110	Một trăm mười	ĐẠT
1008	28219105301	Võ Nguyên Khang	06/08/2004	K28TPM	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
1009	28219604274	Nguyễn Bảo Khang	21/03/2004	K28XDD	90	Chín mươi	ĐẠT
1010	28211405485	Nguyễn Trung Khang	10/07/2004	K28TKD	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
1011	28212343555	Ngô Nguyễn Hoàng Khang	18/09/2004	K28QTH	100	Một trăm	ĐẠT
1012	28210242233	Hồ Thái Tuấn Khanh	27/11/2003	K28TPM	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
1013	27213735458	Cao Xuân Khánh	27/04/2003	K27VTD	135	Một trăm ba mươi lăm	ĐẠT
1014	27214720590	Đặng Nam Khánh	14/05/2003	K28HP-QLC	110	Một trăm mười	ĐẠT
1015	27217737610	Lê Văn Khánh	06/12/2002	K27ADH	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
1016	28214333071	Nguyễn Ngọc Khánh	07/04/2004	K28TPM	110	Một trăm mười	ĐẠT
1017	28214633782	Võ Thị Vân Khánh	30/04/2004	K28QTM	115	Một trăm mười lăm	ĐẠT
1018	28211105759	Lê Quang Khánh	18/04/2004	K28TPM	100	Một trăm	ĐẠT
1019	28206553328	Nguyễn Thị Vân Khánh	01/05/2004	K28NTB	100	Một trăm	ĐẠT
1020	28219003533	Lê Đăng Khánh	19/04/2004	K28CMU-TPM	90	Chín mươi	ĐẠT
1021	28210224319	Mai Đăng Khiêm	29/09/2004	K28TMT	100	Một trăm	ĐẠT
1022	27211302200	Nguyễn Duy Khiêm	29/10/2002	K28QTH	85	Tám mươi lăm	ĐẠT
1023	28210204596	Lê Anh Khoa	22/08/2004	K28TPM	100	Một trăm	ĐẠT
1024	28214602349	Trịnh Duy Khoa	10/07/2004	K28PSU-QTH	85	Tám mươi lăm	ĐẠT
1025	27212739319	Nguyễn Đình Khoan	27/10/2003	K27TPM	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
1026	28217704019	Nguyễn Đức Khôi	02/01/2004	K28YKY	V	Vắng	HỎNG
1027	26211238818	Lê Vũ Anh Khôi	03/06/2002	K27CMU-TPM	160	Một trăm sáu mươi	ĐẠT
1028	28211345028	Võ Trọng Khuê	22/09/2004	K28CMU-TPM	85	Tám mươi lăm	ĐẠT
1029	28206533980	Đỗ Hoàng Khuyên	15/11/2004	K28NTB	100	Một trăm	ĐẠT
1030	28210254116	Trần Ngọc Lại	03/03/2004	K28DLS	90	Chín mươi	ĐẠT
1031	27205242340	Ngô Thị Hồng Lan	19/02/2003	K27YDH	110	Một trăm mười	ĐẠT
1032	27211243370	Nguyễn Ngọc Lâm	11/06/2003	K27TPM	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
1033	27215252673	Phạm Phúc Lâm	08/11/2003	K27YDH	105	Một trăm lẻ năm	ĐẠT
1034	28211154140	Lưu Văn Lâm	02/07/2004	K28TPM	90	Chín mươi	ĐẠT
1035	28211151896	Ngô Thành Lâm	30/03/2004	K28TPM	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
1036	28206503063	Nguyễn Thị Li	20/03/2004	K28QNH	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
1037	26203837129	Lê Thị Hương Liên	04/07/2002	K26NHB	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
1038	28204506951	Võ Thị Thùy Liên	22/11/2004	K28HP-QLC	145	Một trăm bốn mươi lăm	ĐẠT
1039	28206702621	Nguyễn Thị Kim Liên	09/04/2004	K28NHB	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
1040	28204504574	Lê Thị Thanh Liên	21/07/2004	K28QTH	80	Tám mươi	ĐẠT
1041	24207207505	Đặng Thị Diệu Linh	28/11/1999	K24DLL	80	Tám mươi	ĐẠT
1042	27203750074	Trần Thị Mai Linh	23/06/2003	K28VTD	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT

Stt	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Điểm số		KẾT QUẢ	
					Số	Chữ		
1043	27217327785	Trần Phước Thảo	Linh	26/10/2003	K27DSG	V	Vắng	HỎNG
1044	28201132244	Phạm Thị Thuỳ	Linh	14/12/2004	K28TPM	85	Tám mươi lăm	ĐẠT
1045	28204600294	Nguyễn Thị Diệu	Linh	15/12/2004	K28QDM	110	Một trăm mười	ĐẠT
1046	28204653164	Phạm Thị Khánh	Linh	14/09/2004	K28QTM	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
1047	28204804846	Dương Thị Thuỳ	Linh	17/09/2002	K28PSU-QNH	100	Một trăm	ĐẠT
1048	28204844340	Nguyễn Thị Hoàng	Linh	08/10/2004	K28QNH	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
1049	28204902500	Đỗ Thị Kiều	Linh	12/08/2004	K28NTB	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
1050	28206502144	Nguyễn Thị Khánh	Linh	01/08/2004	K28NTB	65	Sáu mươi lăm	ĐẠT
1051	28206539235	Phạm Vũ Thảo	Linh	17/10/2004	K28NTB	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
1052	28206551507	Nguyễn Thị Phương	Linh	27/01/2004	K28NTT	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
1053	28206606017	Nguyễn Hà Phương	Linh	02/01/2004	K28VTD	180	Một trăm tám mươi	ĐẠT
1054	28206702973	Bùi Thị Thùy	Linh	19/09/2004	K28NHD	V	Vắng	HỎNG
1055	28206743305	Nguyễn Thị Trúc	Linh	03/10/2004	K28NNT	135	Một trăm ba mươi lăm	ĐẠT
1056	28208103827	Nguyễn Cao Kỳ	Linh	04/03/2004	K28PSU-DLL	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
1057	28204953811	Phan Thị Bảo	Linh	29/03/2004	K28PSU-KKT	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
1058	28206501782	Hoàng Thị Mỹ	Linh	26/10/2004	K28NTB	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
1059	28214604468	Phạm Thị Xuân	Linh	10/05/2004	K28QTM	100	Một trăm	ĐẠT
1060	28201139984	Ngô Nguyễn Thùy	Linh	01/10/2004	K28CMU-TPM	95	Chín mươi lăm	ĐẠT
1061	28200422345	Lê Thị Thuỳ	Linh	20/09/2004	K28PSU-QTH	V	Vắng	HỎNG
1062	28206506051	Nguyễn Thị Cảnh	Linh	23/11/2004	K28CLC-NTD	60	Sáu mươi	ĐẠT
1063	28206906115	Lê Thị Hồng	Linh	02/10/1999	K28NNB	V	Vắng	HỎNG
1064	26202135572	Cái Thị Mỹ	Loan	12/03/2002	K27PSU-QTH	125	Một trăm hai mươi lăm	ĐẠT
1065	28204605265	Nguyễn Thị	Loan	19/02/2004	K28QDM	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
1066	28204646622	Phạm Thị Mai	Loan	30/08/2004	K28QDM	100	Một trăm	ĐẠT
1067	28211147252	Võ Bảo	Long	15/04/2004	K28TKD	100	Một trăm	ĐẠT
1068	28215100966	Nguyễn Thành	Long	06/05/2004	K28LKT	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
1069	28211102941	Đặng Văn	Long	21/08/2004	K28TPM	95	Chín mươi lăm	ĐẠT
1070	28212734553	Nguyễn Hoàng	Long	30/09/2004	K28TPM	60	Sáu mươi	ĐẠT
1071	28214504954	Trần Hoàng	Long	17/10/2004	K28HP-QLC	80	Tám mươi	ĐẠT
1072	28214647757	Nguyễn Văn	Long	12/08/2004	K28TPM	60	Sáu mươi	ĐẠT
1073	27211245205	Nguyễn Văn	Long	07/07/2003	K28TPM	90	Chín mươi	ĐẠT
1074	28218249272	Lưu Việt	Long	24/05/2004	K28TPM	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
1075	28212701567	Nguyễn Văn	Long	02/09/2004	K28TPM	110	Một trăm mười	ĐẠT
1076	25211203733	Nguyễn Trung	Lộc	11/04/2001	K25CMU-TPM	90	Chín mươi	ĐẠT
1077	28214653224	Lê Trương Bảo	Lộc	18/03/2004	K28QTM	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
1078	28219054056	Nguyễn Văn	Lộc	17/04/2004	K28TPM	V	Vắng	HỎNG
1079	28212702176	Nguyễn Công Sanh	Lộc	21/11/2004	K28VTD	135	Một trăm ba mươi lăm	ĐẠT
1080	27204302305	Phạm Thị Ngọc	Lợi	24/08/2003	K27ADH	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
1081	28214553307	Lê Thành	Lợi	31/01/2004	K28HP-QLC	145	Một trăm bốn mươi lăm	ĐẠT
1082	28219006056	Phạm Phước	Lợi	10/02/2004	K28TPM	70	Bảy mươi	ĐẠT
1083	28214201815	Trần Văn	Luân	15/09/2003	K28QDT	80	Tám mươi	ĐẠT
1084	28214601732	Nguyễn Việt	Luân	28/10/2004	K28QDM	45	Bốn mươi lăm	HỎNG
1085	28214553308	Lưu Vĩ	Luân	16/04/2004	K28HP-QLC	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT

Stt	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Điểm số		KẾT QUẢ
					Số	Chữ	
1086	27211225210	Bùi Thế Lực	12/02/2003	K27TPM	V	Vắng	HỎNG
1087	28207203002	Trần Thị Hiền	28/05/2004	K28PSU-QTH	85	Tám mươi lăm	ĐẠT
1088	28211102177	Kiều Lương	02/09/2004	K28TPM	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
1089	28211137862	Dương Công Lượng	07/01/2004	K28CMU-TPM	V	Vắng	HỎNG
1090	27206648246	Trần Phạm Hương Ly	28/01/2003	K27CTP	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
1091	27212153253	Lê Nguyễn Trúc Ly	24/03/2003	K27QTH	85	Tám mươi lăm	ĐẠT
1092	28201104777	Phạm Đình Văn Ly	14/05/2004	K28TPM	60	Sáu mươi	ĐẠT
1093	28204504325	Trịnh Thanh Ly	03/12/2004	K28HP-QLC	170	Một trăm bảy mươi	ĐẠT
1094	28206503178	Lê Khánh Ly	02/09/2004	K28NTB	100	Một trăm	ĐẠT
1095	28206904575	Trần Thị My Ly	27/05/2004	K28NNT	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
1096	28214803765	Trần Thị Thảo Ly	25/09/2004	K28QTC	100	Một trăm	ĐẠT
1097	27204842883	Đoàn Thị Ly	23/07/2003	K27ATT	110	Một trăm mười	ĐẠT
1098	28204140223	Võ Trần Khánh Ly	10/11/2004	K28QEC	90	Chín mươi	ĐẠT
1099	28204600577	Nguyễn Thị Trúc Ly	26/01/2004	K28QDM	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
1100	28208101779	Nguyễn Trúc Ly	29/02/2004	K28DLL	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
1101	24215208070	Dương Hải Lý	13/06/2000	K27NNB	110	Một trăm mười	ĐẠT
1102	27203702173	Nguyễn Thị Minh Lý	05/07/2003	K28VTD	90	Chín mươi	ĐẠT
1103	28204740559	Lê Thị Ngọc Mai	19/10/2004	K28KDN	80	Tám mươi	ĐẠT
1104	28206635808	Nguyễn Võ Phương Mai	23/06/2004	K28VTD	100	Một trăm	ĐẠT
1105	28209350805	Nguyễn Ngọc Mai	23/06/2004	K28QTM	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
1106	28209503692	Nguyễn H. Thúy Mai	31/08/2004	K28PSU-KKT	90	Chín mươi	ĐẠT
1107	28201152103	Đặng Ngọc Mai	18/05/2004	K28TPM	110	Một trăm mười	ĐẠT
1108	26212135404	Trần Văn Mạnh	15/01/2002	K26QTH	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
1109	28211152104	Đặng Văn Mạnh	15/05/2004	K28TPM	90	Chín mươi	ĐẠT
1110	28214502604	Phan Thái Mạnh	08/05/2004	K28HP-QLC	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
1111	28211353718	Ngô Đức Mạnh	12/04/2004	K28TKM	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
1112	28211150985	Nguyễn Đức Mạnh	30/10/2004	K28TPM	100	Một trăm	ĐẠT
1113	28214605174	Nguyễn Minh Mẫn	05/05/2004	K28HP-QTM	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
1114	27202839289	Ngô Nguyễn Thị Thảo Mi	17/12/2003	K27QTM	110	Một trăm mười	ĐẠT
1115	28211106729	Huỳnh Văn Minh	30/07/2004	K28TPM	100	Một trăm	ĐẠT
1116	28215002526	Nguyễn Trần Nhật Minh	28/02/2004	K28HP-QLC	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
1117	28219031377	Nguyễn Bảo Minh	12/07/2004	K28TPM	90	Chín mươi	ĐẠT
1118	28214101928	Lô Viết Minh	15/08/2004	K28QEC	90	Chín mươi	ĐẠT
1119	25207203326	Trần Khánh Minh	22/08/2001	K25DLL	100	Một trăm	ĐẠT
1120	28218225256	Nguyễn Trần Văn Minh	12/11/2004	K28HP-QLC	160	Một trăm sáu mươi	ĐẠT
1121	2321533910	Phạm Công Minh	04/02/1997	K23YDK	V	Vắng	HỎNG
1122	27204301218	Nguyễn Thị Ngọc Minh	28/01/2003	K27ADH	110	Một trăm mười	ĐẠT
1123	27217801677	Nguyễn Văn Minh	07/04/2003	K27TKM	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
1124	28219102052	Nguyễn Quang Minh	11/10/2004	K28CMU-TMT	100	Một trăm	ĐẠT
1125	28204603317	H Uyên Miô	11/11/2004	K28QEC	90	Chín mươi	ĐẠT
1126	28206553537	H Mỹ Tâm Miô	06/06/2004	K28NTT	90	Chín mươi	ĐẠT
1127	27204332317	Hoàng Thị Trà My	12/04/2003	K27ADH	90	Chín mươi	ĐẠT
1128	27215234586	Nguyễn Hoàng Tùng	31/10/2003	K27YDH	110	Một trăm mười	ĐẠT

Stt	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Điểm số		KẾT QUẢ
					Số	Chữ	
1129	30204364737	Huỳnh Thị Phương Thảo	22/01/1995	K30QTH5	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
1130	27211243920	Nguyễn Ngọc Duy Thái	01/11/2003	K27TPM	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
1131	28206751649	Đỗ Thị Minh Hòa	18/10/2004	K28NHB	100	Một trăm	ĐẠT
1132	24211706997	Trần Nhật Quang	16/07/2000	K27PNU-EDC	40	Bốn mươi	HỎNG
1133	26212235769	Nguyễn Thành Sơn	31/10/2002	K26QTM	80	Tám mươi	ĐẠT

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 5 năm 2026

LẬP BẢNG

KIỂM TRA

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

CT.HỘI ĐỒNG TỐT NGHIỆP

Phan Thanh Tâm

ThS. Nguyễn Ân

TS. Võ Thanh Hải